

BỘ XÂY DỰNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở đào tạo:**

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
- Tên viết tắt: ĐHXDMT
- Tên tiếng Anh: Mien Tay Construction University

**2. Địa chỉ các trụ sở:**

- Trụ sở chính, địa chỉ: Số 20B, đường Phó Cơ Điều, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.

- Số điện thoại: 0270 3 823 657 - 0270 3 843 219
- Số fax: 0270 3 827 457.

**3. Địa chỉ trang thông tin điện tử: [www.mtu.edu.vn](http://www.mtu.edu.vn)**

**4. Địa chỉ thư điện tử: [mtu@mtu.edu.vn](mailto:mtu@mtu.edu.vn)**

**5. Loại hình, cơ quan quản lý trực tiếp:**

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, và triết lý giáo dục**

**a) Sứ mạng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực xây dựng chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

**b) Tầm nhìn của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Đến năm 2045, phát triển

ngang tầm với các trường chất lượng trong nước và quốc tế; Bảo đảm người học sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động.

**c) Giá trị cốt lõi của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng - Năng động - Phát triển - Hội nhập”.

**d) Triết lý giáo dục của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường ĐHXD Miền Tây được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Trường ĐHXD Miền Tây có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành Xây dựng, Kinh tế ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và hợp tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế, xã hội của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và cho cả nước.

Tiền thân của Trường ĐHXD Miền Tây là Trường Trung học Xây dựng số 8, tọa lạc tại thị trấn Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; được thành lập vào ngày 14 tháng 02 năm 1976 theo Quyết định số 87/QĐ-BXD-TC của Bộ Xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ xây dựng của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đến tháng 7 năm 1995, Bộ Xây dựng cho phép Nhà trường đổi tên thành Trường Trung học Xây dựng Miền Tây nhằm gắn kết tên Trường với khu vực tuyển sinh đào tạo. Ngày 09 tháng 01 năm 2003, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-Bộ GD&ĐT-TCCB nâng cấp Trường Trung học Xây dựng Miền Tây thành Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Sau gần 34 năm phấn đấu và nỗ lực không ngừng, đến năm 2011, Trường đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng cấp thành Trường ĐHXD Miền Tây.

50 năm xây dựng và phát triển, dưới sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Xây dựng, Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Đảng bộ, nhân dân Phường Phước Hậu và các ban ngành đoàn thể trong tỉnh; sự tạo điều kiện hỗ trợ của các tỉnh thành trong khu vực và các đại học trên toàn quốc; Trường đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu phát triển Trường ngày càng lớn mạnh.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Họ và tên: Nguyễn Văn Xuân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0913725459

Địa chỉ thư điện tử: nguyenvanxuan@mtu.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Số 20B Phó Cơ Điều, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long.

## 7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục

Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 1039/QĐ-BXD ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Công Bằng	Chủ tịch Hội đồng trường
2	Nguyễn Thị Trang	Thư ký
3	Nguyễn Văn Xuân	Thành viên
4	Lê Tấn Truyền	Thành viên
5	Lê Đông Thành	Thành viên
6	Lê Trung Thành	Thành viên
7	Phạm Hồng Thái	Thành viên
8	Đào Huy Hoàng	Thành viên
9	Đỗ Thị Mỹ Dung	Thành viên
10	Trương Thị Hồng Nga	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
11	Nguyễn Thị Tâm Đan	Thành viên
12	Nguyễn Quốc Duy	Thành viên
13	Lê Bảo Quốc	Thành viên
14	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Thành viên
15	Lê Nguyễn Duy Đăng	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 718/QĐ-BXD ngày 11/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Quyết định số 271/QĐ-BXD ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng trường và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Quyết định số 272/QĐ-BXD ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Quyết định số 273/QĐ-BXD ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Tổ chức bộ máy của Trường thực hiện theo Quyết định số 1438/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Quyết định số 94/QĐ-BXD ngày 24/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, gồm có: Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; 06 Phòng; 01 Viện; 07 Khoa và 05 Trung tâm (trong đó có 02 trung tâm được giao quyền tự chủ 100%) với 42 cán bộ cấp phòng, trong đó có 09 cán bộ nữ chiếm tỷ lệ 21,4%. Về trình độ chuyên môn, toàn Trường có 45 tiến sĩ (01 GS, 05 PGS); 153 ThS; 45 ĐH; 01 CĐ và 26 trình độ khác.

- Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường gồm:

1) Hội đồng trường;

2) Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng);

3) Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Hội đồng khác;

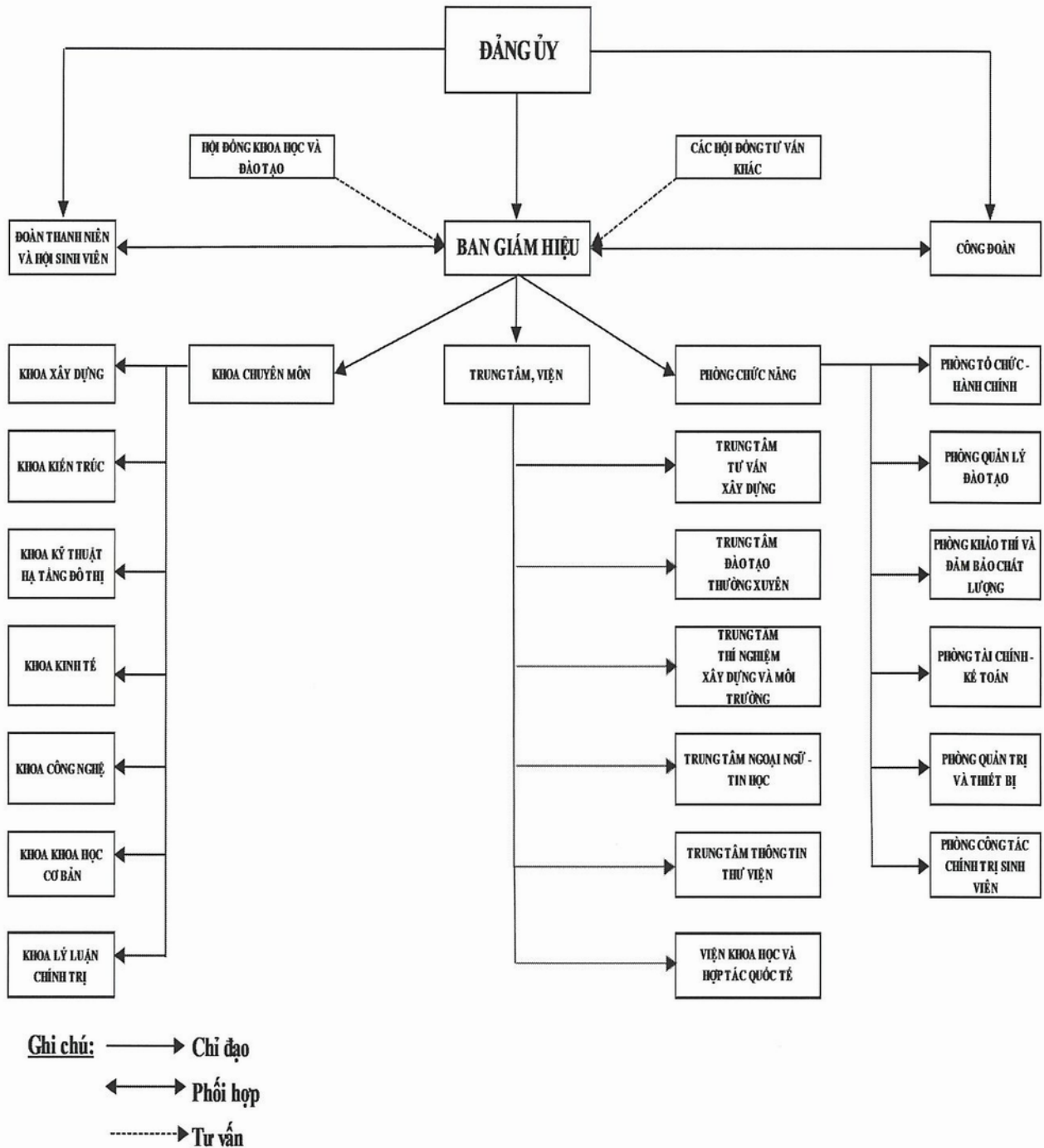
4) Các đơn vị trực thuộc:

- 4.1. Phòng Quản lý Đào tạo;
- 4.2. Phòng Tổ chức - Hành chính;
- 4.3. Phòng Quản trị và Thiết bị;
- 4.4. Phòng Tài chính - Kế toán;
- 4.5. Phòng Công tác Chính trị Sinh viên;
- 4.6. Viện Khoa học và Hợp tác quốc tế;
- 4.7. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;
- 4.8. Khoa Xây dựng
- 4.9. Khoa Kiến trúc;
- 4.10. Khoa Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị;
- 4.11. Khoa Kinh tế;
- 4.12. Khoa Khoa học Cơ bản;
- 4.13. Khoa Lý luận Chính trị;
- 4.14. Khoa Công nghệ;
- 4.15. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;
- 4.16. Trung tâm Thông tin - Thư viện;
- 4.17. Trung tâm Tư vấn Xây dựng;
- 4.18. Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng và Môi trường;
- 4.19. Trung tâm Đào tạo Thường xuyên.

Các Trung tâm, Viện là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Trường, hạch toán độc lập hoặc phụ thuộc, được khắc con dấu theo mẫu quy định để giao dịch, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo sự ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Hiệu trưởng và các quy định của pháp luật.

Các đơn vị trực thuộc Trường có cấp Trưởng, một số cấp Phó và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**



*Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường ĐHXD Miền Tây*

## 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

### *Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục*

Nghị quyết số 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 của Hội đồng trường ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2025-2030 và

định hướng đến năm 2045.

***Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục***

Nghị quyết số 04/NQ-HĐTr ngày 19/6/2024 của Hội đồng trường ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Trường Đại học Xây dựng.

***Các nghị quyết của Hội đồng trường trong năm học***

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 02/01/2025 của Hội đồng trường ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐTr ngày 02/01/2025 của Hội đồng trường ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐTr ngày 18/02/2025 phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh và phương án tuyển sinh trình độ thạc sĩ và đại học năm 2025;

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 18/02/2025 ban hành Chương trình hoạt động của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 kỳ họp thứ 2 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 của Hội đồng trường Ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2045;

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 ban hành chương trình công tác năm 2025 của Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 thông qua Báo cáo tài chính Đại học Xây dựng Miền Tây năm 2024;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐTr ngày 28/3/2026 phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Hội đồng trường;

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐTr ngày 02/4/2025 phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản trang thiết bị và sửa chữa cải tạo các hạng mục công trình năm 2026;

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐTr ngày 02/4/2025 phê duyệt bổ sung nhiệm vụ trọng tâm năm 2025-2026 của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐTr ngày 02/4/2025 thành lập các Ban chuyên môn của Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐTr ngày 02/4/2025 thành lập thường trực Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029;
- Nghị quyết số 14/NQ-HĐTr ngày 05/5/2025 phê duyệt chủ trương bổ sung 01 nhân sự giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐTr ngày 23/5/2025 kỳ họp thứ 3 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;
- Nghị quyết số 16/NQ-HĐTr ngày 23/5/2025 chấp nhận Chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng đối với ông Lê Tấn Truyền;
- Nghị quyết số 17/NQ-HĐTr ngày 23/5/2025 chấp nhận Chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với ông Phạm Hồng Thái;
- Nghị quyết số 18/NQ-HĐTr ngày 29/5/2025 bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng đối với ông Đào Huy Hoàng;
- Nghị quyết số 19/NQ-HĐTr ngày 29/5/2025 phê duyệt điều chỉnh phương án tuyển sinh trình độ đại học năm 2025;
- Nghị quyết số 20/NQ-HĐTr ngày 13/6/2025 thực hiện quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý;
- Nghị quyết số 21/NQ-HĐTr ngày 26/6/2025 bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với ông Phạm Hồng Thái;
- Nghị quyết số 22/NQ-HĐTr ngày 02/7/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
- Nghị quyết số 22a/NQ-HĐTr ngày 28/7/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành trình độ đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (Hình thức đào tạo từ xa);
- Nghị quyết số 23/NQ-HĐTr ngày 30/7/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
- Nghị quyết số 23a/NQ-HĐTr ngày 30/7/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Logistic và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
- Nghị quyết số 24/NQ-HĐTr ngày 08/8/2025 Bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng đối với ông Lê Tấn Truyền;
- Nghị quyết số 25/NQ-HĐTr ngày 30/9/2025 kỳ họp thứ 4 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 26/NQ-HĐTr ngày 30/9/2025 thông qua báo cáo giám sát của hội đồng trường năm học 2024-2025;

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐTr ngày 30/9/2025 thông qua kế hoạch giám sát của Hội đồng trường năm học 2025-2026;

- Nghị quyết số 28/NQ-HĐTr ngày 01/10/2025 Phê duyệt Đề án mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Nghị quyết số 29/NQ-HĐTr ngày 06/10/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành trình độ đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (Hình thức đào tạo từ xa);

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐTr ngày 05/11/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành Kiến trúc trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (Hình thức đào tạo từ xa);

- Nghị quyết số 31/NQ-HĐTr ngày 21/11/2025 kỳ họp thứ 5 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029;

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐTr ngày 21/11/2025 Phê duyệt Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐTr ngày 08/12/2025 thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng trường năm 2025;

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐTr ngày 08/12/2025 Phê duyệt Đề án mở ngành trình độ đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (Hình thức đào tạo từ xa);

- Nghị quyết số 35/NQ-HĐTr ngày 08/12/2025 Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Logistic và quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

***Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính***

<b>STT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
1	720/QĐ-ĐHXDMT	28/11/2025	Về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
2	550/QĐ-ĐHXDMT	26/11/2021	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	
3	342/QĐ-ĐHXDMT	30/6/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	
4	31/QĐ-ĐHXDMT	20/01/2021	Quy chế tuyển dụng viên chức của Trường ĐHXDMT	
5	01/QĐ-HĐTr	25/01/2022	Quy định về tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý các đơn vị thuộc Trường ĐHXDMT	
6	02/QĐ-HĐTr	25/01/2022	Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý thuộc Trường ĐHXDMT	
7	122/QĐ-ĐHXDMT	17/3/2023	Ban hành hướng dẫn đánh giá và phân loại viên chức, người lao động Trường ĐHXDMT	
8	585/QĐ-ĐHXDMT	03/10/2023	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong Trường ĐHXDMT	

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
9	257/QĐ-ĐHXDMT	16/5/2024	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hướng dẫn đánh giá và phân loại viên chức, người lao động Trường ĐHXDMT ban hành kèm theo QĐ số 122/QĐ-ĐHXDMT ngày 17/3/2023	
10	04/QĐ-HĐTr	26/6/2024	Quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Trường ĐHXDMT	

**Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	550/QĐ-ĐHXDMT	26/11/2021	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
2	342/QĐ-ĐHXDMT	30/6/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

**II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

**1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian**

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	10,08	13,77

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,44%	98,8%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	25,28%	21,56%

## 2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	178	0	133	39	5	1
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	175	0	133	38	4	0

## 3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	30	30
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	51	47
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	45,5%	44,3%

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m <sup>2</sup> )		
2	Diện tích sàn/người học (m <sup>2</sup> )	8,58	5,54
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	75,8%	75,4%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	269,87	523,6
5	Số bản sách/người học	124	10,6

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	38,83%	70,23%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	500	333,3

## 2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo (m <sup>2</sup> )
1	Trụ sở chính khu A	Số 20B Phó Cơ Điều, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	32.076,5	30.371	10.845
2	Trụ sở chính khu B		68.513,3	28.570	14.603
<b>Tổng cộng</b>			<b>100.589,8</b>	<b>58.941</b>	<b>25.448</b>

## 3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	<b>Xây dựng, cải tạo công trình và hạ tầng</b> (nhà A, B, C, nhà hiệu bộ, sân, đường nội bộ, cảnh quan, hệ thống xử lý nước thải, bể nước PCCC...)	Khu A	84.444,42
2	<b>Hệ thống kỹ thuật công trình</b> (PCCC, điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, điều hòa, thông gió, thang máy, máy phát điện...)	Khu A	12.865,42
3	<b>Công nghệ thông tin, mạng và phần mềm</b> (máy tính, mạng, camera, RFID thư viện, phần mềm KIPOS, Windows Server...)	Khu A, Khu B	10.350,60
4	<b>Thiết bị giảng dạy, học tập, hội thảo và studio</b> (màn hình tương tác, micro, âm thanh, livestream, tivi, máy tính bảng...)	Khu A	3.473,50
5	<b>Trang thiết bị nội thất và phục vụ học tập, làm</b>	Khu A	3.400,09

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
	việc (bàn ghế, tủ, giường y tế, thảm, màn sáo, tủ trung bày...)		
6	Thiết bị văn phòng và thiết bị khác (máy in, máy photocopy, máy fax, máy ảnh, thiết bị chung khác...)	Khu A và các đơn vị trực thuộc	4.283,17
<b>Tổng cộng</b>			<b>118.817,20</b>

#### IV. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Thông tin về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với kết quả do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ngưỡng	Thực tế	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
<b>1. Tổ chức và quản trị</b>	1.1	Số tháng khuyết lãnh đạo chủ chốt	$\leq 06$	0	Đạt
	1.2	Mức độ hoàn thiện văn bản theo Luật GDĐH	100%	100%	Đạt
	1.3	Tỉ lệ chỉ số hoạt động chính được cải thiện	$\geq 50\%$	100%	Đạt
	1.4	Mức độ cập nhật dữ liệu quản lý trên HEMIS	100%	100%	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 2. Giảng viên</b>	2.1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	$\leq 40$	10,08	Đạt
	2.2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	$\geq 70\%$	99,44%	Đạt
	2.3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	$\geq 20\%$	25,28%	Đạt
	3.1	Diện tích đất/người học (m <sup>2</sup> )	$\geq 25$	Từ 2030 mới tính	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ngưỡng	Thực tế	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
<b>Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất</b>	3.2.1	Diện tích sàn xây dựng/người học (m <sup>2</sup> )	$\geq 2,8$	8,58	Đạt
	3.2.2	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt (%)	$\geq 70\%$	75,8%	Đạt
	3.3.1	Số đầu sách/ngành đào tạo	$\geq 40$	269,87	Đạt
	3.3.2	Số bản sách/người học	$\geq 5$	124	Đạt
	3.4.1	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến (%)	$\geq 10\%$	38,83%	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 4. Tài chính</b>	4.1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	$\geq 0$ và $\leq 30\%$	2,07%	Đạt
	4.2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	$\geq 0,0\%$	16,31%	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 5. Tuyển sinh vào đào tạo</b>	5.1.1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	$\geq 50,0\%$	58,5%	Đạt
	5.1.2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	$> -30,0\%$	-21,6%	Đạt
	5.2.1.	Tỉ lệ thôi học	$\leq 10,0\%$	4,72%	Đạt
	5.2.2	Tỉ lệ thôi học năm đầu	$\leq 15,0\%$	14,81%	Đạt
	5.3.1	Tỉ lệ tốt nghiệp	$\geq 60,0\%$	80%	Đạt
	5.3.2	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	$\geq 40,0\%$	66,4%	Đạt
	5.4.1	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	$\geq 70,0\%$	95,3%	Đạt
	5.4.2	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	$\geq 70,0\%$	95,1%	Đạt
	5.5	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	$\geq 70,0\%$	100%	Đạt
<b>Tiêu chuẩn 6.</b>	6.1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,3%	0,56%	Đạt

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ số	Ngưỡng	Thực tế	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo	6.2.1	Số công bố khoa học/giảng viên	$\geq 0,3$	0,11%	Đạt
	6.2.2	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	$\geq 0,3$	0,56%	Đạt

## 2. Thông tin về ngành, chương trình đào tạo và các kỳ thi cấp chứng chỉ:

### a. Danh mục ngành đào tạo đang hoạt động và thông tin chi tiết theo yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo;

#### ❖ Danh mục đào tạo đang hoạt động

##### • Trình độ thạc sĩ

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Khoa Kiến trúc	8580101	Kiến trúc
2	Khoa Xây dựng	8580201	Kỹ thuật xây dựng

##### • Trình độ đại học

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
1	Khoa Xây dựng	7580201	Kỹ thuật xây dựng
2	Khoa Kỹ thuật Hạ tầng đô thị	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
		7520320	Kỹ thuật môi trường
		7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước
		7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
3	Khoa Kiến trúc	7580101	Kiến trúc
		7580106	Quản lý đô thị và công trình
4	Khoa Kinh tế	7340301	Kế toán
		7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

TT	Khoa quản lý	Mã ngành	Tên ngành
5	Khoa Công nghệ	7480103	Kỹ thuật phần mềm
		7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô

#### ❖ Thông tin về điều kiện mở ngành

Đảm bảo các điều kiện về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ được quy định tại:

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

**b. Danh mục chương trình đào tạo đang thực hiện, thông tin chi tiết theo yêu cầu chuẩn chương trình đào tạo** (chuẩn đầu ra, các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo) và mẫu văn bằng, chứng chỉ cấp cho người tốt nghiệp cho từng trình độ, hình thức đào tạo; đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế có thêm thông tin về cơ sở giáo dục đại học liên kết đào tạo, thời gian hoạt động liên kết, văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

#### ❖ Chương trình đào tạo thạc sĩ

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
<b>I. Ngành Kỹ thuật xây dựng</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật xây dựng</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Về kiến thức</b> (1) Làm chủ kiến thức chuyên ngành xây dựng dân dụng và

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>công nghiệp, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo.</p> <p>(2) Có tư duy phản biện.</p> <p>(3) Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</p> <p>(4) Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xây dựng Về kỹ năng nghề nghiệp</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(5) Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;</p> <p>(6) Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng.</p> <p>(7) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài thuyết trình về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành kỹ thuật xây dựng; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(8) Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp và đề xuất những sáng kiến có giá trị.</p> <p>(9) Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn.</p> <p>(10) Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>(11) Có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>luận chuyên môn.</p> <p>(12) Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch.</p> <p>(13) Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.</p> <p>(14) Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.</p> <p>(15) Có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p>
2	Chuẩn đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp hoặc ngành gần.</li> <li>- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc chứng nhận năng lực ngoại ngữ B1 do MTU cấp.</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</li> <li>- Người có bằng tốt nghiệp ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp) với ngành xét tuyển cần học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.</li> </ul>
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>II. Ngành Kiến trúc</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức</b></p> <p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1: Vận dụng kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý, và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực kiến trúc xây dựng, đặc biệt trong các hoạt động thiết kế và thi công thực tiễn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO2: Áp dụng kiến thức chuyên sâu và liên ngành về lịch sử kiến trúc, lý luận thiết kế, khoa học công nghệ hiện đại, và phát triển bền vững vào thực tiễn và nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO3: Phân tích, đánh giá và phê bình các công trình kiến trúc, hiện tượng kiến trúc, và xu hướng phát triển trong bối cảnh văn hóa - xã hội cả trong và ngoài nước.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO4: Thành thạo kỹ năng nghiên cứu khoa học, phản biện, và phân tích tổng hợp để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong kiến trúc bằng các phương pháp khoa học tiên tiến.</p> <p>PLO5: Sử dụng hiệu quả các kỹ năng truyền đạt, phổ biến kiến thức, và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nhằm đóng góp vào sự phát triển nghề nghiệp và giáo dục trong lĩnh vực kiến</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>trúc.</p> <p>PLO6: Phát triển kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới một cách sáng tạo trong học thuật, nghiên cứu khoa học, và quản lý kỹ thuật chuyên ngành kiến trúc.</p> <p>PLO7: Làm việc độc lập và phối hợp nhóm hiệu quả trong các dự án chuyên ngành hoặc liên ngành; có khả năng hướng dẫn, giám sát, và quản lý nguồn lực trong các nhiệm vụ cụ thể.</p> <p>PLO8: Sử dụng thành thạo năng lực ngoại ngữ tiếng Anh bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ Quốc tế tương đương;</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO9: Thể hiện năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; đồng thời tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm xã hội, và đóng góp tích cực vào cộng đồng, nghề nghiệp, và môi trường.</p> <p>PLO10: Nâng cao năng lực tự học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, và không ngừng phát triển chuyên môn để đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời trong lĩnh vực kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp hoặc ngành gần.</li> <li>- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc chứng nhận năng lực ngoại ngữ B1 do MTU cấp.</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</li> <li>- Người có bằng tốt nghiệp ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp) với ngành xét tuyển cần học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.</li> </ul>
3	Các điều kiện	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
	thực hiện chương trình đào tạo	<p>2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>

❖ **Chương trình đào tạo đại học**

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
<b>I. Ngành Kỹ thuật xây dựng</b>		
<b>Chương trình đào tạo Xây dựng dân dụng và công nghiệp</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi công, lập và quản lý dự án các công trình xây dựng đáp ứng được các nhu cầu trong thực tiễn.</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO12. Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chọn lựa các giải pháp công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; Khả năng kiểm định chất lượng của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình;</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Công nghệ thi công và an toàn lao động</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu, kiến thức chuyên sâu về công nghệ thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi công, lập và quản lý dự án các công trình xây dựng đáp ứng được các nhu cầu trong thực tiễn; và có khả năng đề xuất các giải pháp công nghệ đảm bảo vệ sinh môi trường lao động; loại trừ các yếu tố nguy hiểm gây tai nạn lao động, các yếu tố độc hại gây bệnh nghề nghiệp.</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội. Có khả năng tổ chức tập huấn, huấn luyện về Bảo hộ lao động cho các đối tượng khác nhau.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO 12. Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>xây dựng dân dụng và công nghiệp. Quản lý, tổ chức công tác an toàn lao động trong doanh nghiệp xây dựng; Kiểm tra bảo hộ lao động.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm đô thị</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kiến thức chuyên sâu</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>về công trình ngầm đô thị.</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình ngầm đô thị.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi công, lập và quản lý dự án các công trình xây dựng đáp ứng được các nhu cầu trong thực tiễn.</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO 12. Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chọn lựa các giải pháp công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; Khả năng kiểm định chất lượng của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình ngầm đô thị.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Quản lý dự án xây dựng</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>công, lập và quản lý dự án các công trình xây dựng đáp ứng được các nhu cầu trong thực tiễn. Đánh giá dự án, lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, tổ chức và quản lý các hoạt động trên từng giai đoạn của dự án như: đấu thầu, triển khai thiết kế, thi công, bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán công trình, v.v...</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO 12. Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đánh giá dự án, lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, tổ chức và quản lý các hoạt động trên từng giai đoạn của dự án như: đấu thầu, triển khai thiết kế, thi công, bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Xây dựng dân dụng và công nghiệp chương trình tiếng Anh tăng cường</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi công, lập và quản lý dự án các công trình xây dựng đáp</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>ứng được các nhu cầu trong thực tiễn.</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO12. Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chọn lựa các giải pháp công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; Khả năng kiểm định chất lượng của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật xây dựng công nghệ số</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng những kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, sử dụng công cụ số để mô hình hóa và kiểm chứng phương án</p> <p>PLO6. Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, ứng dụng công nghệ số trong xử lý và mô phỏng.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập biện pháp kỹ thuật, tổ chức và giám sát thi công; lập và quản lý dự án xây dựng; áp dụng nền tảng số để kiểm soát tiến độ, chi phí, chất lượng và an toàn.</p> <p>PLO8. Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO10. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO11. Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng;</p> <p>PLO12. Xác định và mô hình hoá vấn đề thực tế trong thiết kế, thi công và quản lý công trình; đề xuất và triển khai giải pháp phù hợp; lựa chọn công nghệ/kỹ thuật dựa trên phân tích các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; thực hiện kiểm định chất lượng để quyết định nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc đề xuất biện pháp bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Tích cực và chủ động sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>PLO14. Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức; Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>II. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông</b>		
<b>Chương trình đào tạo Xây dựng cầu đường</b>		

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết bài toán liên quan đến ngành xây dựng công trình giao thông.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình giao thông.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án, phân tích tính toán, kiểm tra, thiết kế kết cấu một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cầu, đường đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án thi công, kiểm định, khai thác và quản lý một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cầu đường đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án qui hoạch, thiết kế, tính toán cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cầu, đường thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p>PLO12. Phân tích, đánh giá, đề xuất thi công, kiểm định, khai thác, quản lý cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cầu, đường thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<p>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật cơ sở hạ tầng</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết bài toán liên quan đến ngành xây dựng công trình giao thông.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình giao thông.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án, phân tích tính toán, kiểm tra, thiết kế kết cấu một bộ phận hoặc toàn bộ công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, hệ thống cấp-thoát nước; hệ thống cấp điện, phòng cháy) đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án thi công, kiểm định, khai thác và quản lý một bộ phận hoặc toàn bộ công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án qui hoạch, thiết kế, tính toán cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, hệ thống cấp-thoát nước; hệ thống cấp điện, phòng cháy) thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p>PLO12. Phân tích, đánh giá, đề xuất thi công, kiểm định, khai thác, quản lý cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình hạ tầng kỹ thuật thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Quản lý, vận hành và bảo trì đường cao tốc</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết bài toán liên quan đến ngành xây dựng công trình giao thông.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình giao thông.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất giải pháp trong việc đánh giá độ an toàn và bảo trì kết cấu hạ tầng đường cao tốc đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án quản lý, vận hành, giám sát công tác bảo trì, an toàn giao thông cho công trình đường cao tốc đáp ứng nhu cầu thực tế.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án đánh giá độ an toàn và bảo trì kết cấu hạ tầng cho một bộ phận công trình đường cao tốc thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p>PLO12. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án quản lý, vận hành, giám sát công tác bảo trì, an toàn giao thông cho một bộ phận công trình đường cao tốc thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Quản lý, vận hành và bảo trì đường sắt</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết bài toán liên quan đến ngành xây dựng công trình giao thông.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình giao thông.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất giải pháp trong việc đánh giá độ an toàn và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>trong việc đề xuất phương án quản lý, vận hành, giám sát công tác bảo trì, an toàn giao thông cho công trình đường sắt đáp ứng nhu cầu thực tế.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án đánh giá độ an toàn và bảo trì kết cấu hạ tầng cho một bộ phận công trình đường sắt thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p>PLO12. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án quản lý, vận hành, giám sát công tác bảo trì, an toàn giao thông cho một bộ phận công trình đường sắt thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>III. Ngành Kỹ thuật môi trường</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật môi trường</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>(1) Lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và xã hội: Đào tạo người kỹ sư Môi trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo quy định hiện hành. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>(2) Ngoại ngữ và công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học: có trình độ ngoại ngữ tốt đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương B1 theo Khung tham chiếu ngôn ngữ Châu Âu - CEFR), và công nghệ thông tin: đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Hiểu và xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>(3) Hiểu và biết vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để phát triển khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tư vấn, thiết kế, vận hành các dự án, công trình liên quan lĩnh vực môi trường- đất đai.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>(4) Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Kỹ thuật môi trường để có thể tư vấn, thiết kế, vận hành, đánh giá, các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường từ quy mô đơn giản đến phức tạp.</p> <p>(5) Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong hoạt động liên quan đến chuyên môn chuyên ngành, kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý, điều hành hoạt động liên quan lĩnh vực chuyên ngành Kỹ thuật môi trường.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(6) Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình môi trường.</p> <p>(7) Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng các công trình môi trường.</p> <p>(8) Chọn lựa các giải pháp công nghệ chuyên ngành phù hợp với các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật.</p> <p>(9) Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các công trình trong hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>(10) Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe.</p> <p>(11) Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học (trình độ ngoại ngữ B1 hoặc tương đương; công nghệ thông tin nâng cao).</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(12) Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>(13) Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc.</p> <p>(14) Thể hiện quan điểm cá nhân trong các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>(15) Lập kế hoạch, điều phối và quản lý hiệu quả các hoạt động xây dựng các công trình xử lý môi trường.</p> <p>(16) Thể hiện tinh thần trung thực và trách nhiệm, tuân thủ các nguyên tắc an toàn và đạo đức nghề nghiệp.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Công nghệ môi trường và quản lý tài nguyên đất đai</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>(1) Lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và xã hội: Đào tạo người kỹ sư Môi trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo quy định hiện hành. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>(2) Ngoại ngữ và công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>học: có trình độ ngoại ngữ tốt đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương B1 theo Khung tham chiếu ngôn ngữ Châu Âu - CEFR), và công nghệ thông tin: đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Hiểu và xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>(3) Hiểu và biết vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để phát triển khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tư vấn, thiết kế, vận hành các dự án, công trình liên quan lĩnh vực môi trường- đất đai.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>(4) Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Công nghệ tài nguyên môi trường - Đất đai, để áp dụng phù hợp vào thực tế trong việc tư vấn, thiết kế, vận hành, xử lý, cải thiện môi trường, quy hoạch và bảo vệ môi trường cho các công trình, dự án môi trường-đất đai từ quy mô đơn giản đến phức tạp.</p> <p>(5) Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong hoạt động liên quan đến chuyên môn chuyên ngành như đo đạc, lập bản vẽ, san lấp mặt bằng các công trình; thành lập bản đồ chuyên đề, bản đồ số và các dịch vụ hồ sơ đất đai, môi trường. Kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý, điều hành hoạt động liên quan lĩnh vực chuyên ngành Công nghệ môi trường và Quản lý tài nguyên đất đai.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(6) Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình về tài</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>nguyên môi trường.</p> <p>(7) Đánh giá tác động môi trường từ các công trình dự án sử dụng đất đai; bảo dưỡng, sửa chữa các công trình trong hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>(8) Chọn lựa các giải pháp công nghệ chuyên ngành phù hợp với các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật.</p> <p>(9) Sử dụng các thiết bị thu nhận, xử lý thông tin thừa đất và các thông tin địa lý mặt đất; quản lý hệ thống địa chính và chỉnh lý biến động đất đai.</p> <p>(10) Giải quyết được các vấn đề về tài nguyên môi trường - đất đai tại địa phương.</p> <p>(11) Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học (trình độ ngoại ngữ B1 hoặc tương đương; công nghệ thông tin nâng cao).</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(12) Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>(13) Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc.</p> <p>(14) Thể hiện quan điểm cá nhân trong các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>(15) Lập kế hoạch, điều phối và quản lý hiệu quả các hoạt động xây dựng các công trình xử lý môi trường.</p> <p>(16) Thể hiện tinh thần trung thực và trách nhiệm, tuân thủ các nguyên tắc an toàn và đạo đức nghề nghiệp.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật an toàn cháy và môi trường</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>(1) Lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và xã hội: Đào tạo người kỹ sư Môi trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo quy định hiện hành. Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>(2) Ngoại ngữ và công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>học: có trình độ ngoại ngữ tốt đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương B1 theo Khung tham chiếu ngôn ngữ Châu Âu - CEFR), và công nghệ thông tin: đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Hiểu và xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>(3) Hiểu và biết vận dụng được kiến thức cơ sở ngành để phát triển khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tư vấn, thiết kế, vận hành các dự án, công trình liên quan lĩnh vực môi trường- đất đai.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>(4) Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Kỹ thuật an toàn cháy và môi trường để có thể tư vấn, thiết kế, vận hành, đánh giá, các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực an toàn cháy và môi trường từ quy mô đơn giản đến phức tạp;</p> <p>(5) Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong hoạt động liên quan đến chuyên môn chuyên ngành, có kiến thức toàn diện và năng lực chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực kỹ thuật an toàn, phòng cháy và bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(6) Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình kỹ thuật an toàn cháy và môi trường;</p> <p>(7) Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng các công</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>trình kỹ thuật an toàn cháy và môi trường;</p> <p>(8) Chọn lựa các giải pháp công nghệ chuyên ngành phù hợp với các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật;</p> <p>(9) Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các công trình trong hệ thống xử lý nước thải;</p> <p>(10) Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe;</p> <p>(11) Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học (trình độ ngoại ngữ B1 hoặc tương đương; công nghệ thông tin nâng cao).</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(12) Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>(13) Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc.</p> <p>(14) Thể hiện quan điểm cá nhân trong các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>(15) Lập kế hoạch, điều phối và quản lý hiệu quả các hoạt động xây dựng các công trình xử lý môi trường.</p> <p>(16) Thể hiện tinh thần trung thực và trách nhiệm, tuân thủ các nguyên tắc an toàn và đạo đức nghề nghiệp.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<p>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		ngành giáo dục mầm non; - Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>IV. Ngành Cấp thoát nước</b>		
<b>Chương trình đào tạo Cấp thoát nước</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Kiến thức đại cương</b> PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản của về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn; PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành. PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết các vấn đề chuyên môn.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình cấp thoát nước.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng kiến thức chuyên môn trong việc đề xuất phương án thiết kế công trình cấp thoát nước đáp ứng các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn trong việc đề xuất phương án thi công, giám sát và quản lý một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cấp thoát nước đáp ứng các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án thiết kế, tính toán cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cấp thoát nước thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p>PLO12. Phân tích, đánh giá, đề xuất thi công, giám sát và</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>quản lý cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình cấp thoát nước thông qua các phần mềm, thiết bị chuyên ngành.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>V. Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Áp dụng kiến thức cơ bản về khảo sát, đặc trưng cơ-lý của vật liệu, tính chất kết cấu và kiến thức liên quan khác để giải quyết bài toán liên quan đến ngành xây dựng công trình thủy lợi.</p> <p>PLO5. Vận dụng kiến thức chuyên môn và liên quan khác để phân tích, đánh giá các thông số phục vụ việc tính toán, thiết kế, thi công công trình thủy.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án, phân tích tính toán, kiểm tra, thiết kế kết cấu một bộ phận hoặc toàn bộ công trình thủy đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p>PLO7. Vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn và liên quan trong việc đề xuất phương án thi công, kiểm định, khai thác và quản lý một bộ phận hoặc toàn bộ công trình thủy đáp ứng nhu cầu thực tế có xem xét đến các yếu tố như an toàn, kinh tế, môi trường và xã hội.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Sử dụng được các phần mềm hoặc các thiết bị chuyên ngành để phân tích, đánh giá, đề xuất phương án qui hoạch, thiết kế, tính toán cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình thủy.</p> <p>PLO12. Sử dụng được các phần mềm hoặc các thiết bị chuyên ngành để phân tích, đánh giá, đề xuất thi công, kiểm định, khai thác, quản lý cho một bộ phận hoặc toàn bộ công trình thủy.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện tích cực thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức về tuân thủ pháp luật, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>VI. Ngành Kiến trúc</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc công trình</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Kiến thức đại cương</b>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên vào việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành vào việc phát triển khả năng tư duy thiết kế và thẩm mỹ kiến trúc.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc công trình, lập và quản lý các dự án kiến trúc công trình.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO6. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO7. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và sử dụng được các phần mềm hỗ trợ thiết kế kiến trúc.</p> <p>PLO8. Tổ chức, quản lý được hoạt động nhóm, tham gia làm việc nhóm.</p> <p>PLO9. Truyền đạt được các vấn đề, ý tưởng, giải pháp thiết kế bằng lời nói, văn bản, tài liệu kỹ thuật.</p> <p>PLO10. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong thiết kế kiến trúc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>của lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO11. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO12. Lập và quản lý dự án kiến trúc, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động trong thực hiện các dự án kiến trúc công trình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi các môi trường nghề nghiệp ngành kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<p><a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a></p>
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc nội thất</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên vào việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành vào việc phát triển khả năng tư duy thiết kế và thẩm mỹ kiến trúc.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc nội thất, lập và quản lý các dự án kiến trúc nội thất.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO6. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO7. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và sử dụng được các phần mềm hỗ trợ thiết kế kiến trúc.</p> <p>PLO8. Tổ chức, quản lý được hoạt động nhóm, tham gia làm việc nhóm.</p> <p>PLO9. Truyền đạt được các vấn đề, ý tưởng, giải pháp thiết kế bằng lời nói, văn bản, tài liệu kỹ thuật.</p> <p>PLO10. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong thiết kế kiến trúc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO11. Thiết kế kiến trúc nội thất công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>PLO12. Lập và quản lý dự án kiến trúc, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động trong thực hiện các dự án kiến trúc nội thất.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi các môi trường nghề nghiệp ngành kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>ngành giáo dục mầm non;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc đồ họa</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên vào việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành vào việc phát triển khả năng tư duy thiết kế và thẩm mỹ kiến trúc.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thiết kế các sản phẩm đồ họa, lập và quản lý các dự án đồ họa.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO6. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO7. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và sử dụng được các phần mềm hỗ trợ thiết kế kiến trúc.</p> <p>PLO8. Tổ chức, quản lý được hoạt động nhóm, tham gia làm việc nhóm.</p> <p>PLO9. Truyền đạt được các vấn đề, ý tưởng, giải pháp thiết kế bằng lời nói, văn bản, tài liệu kỹ thuật.</p> <p>PLO10. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong thiết kế kiến trúc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO11. Thiết kế các sản phẩm đồ họa.</p> <p>PLO12. Lập và quản lý dự án đồ họa, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động trong thực hiện các dự án đồ họa.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi các môi trường nghề nghiệp ngành kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc cảnh quan</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên vào</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành vào việc phát triển khả năng tư duy thiết kế và thẩm mỹ kiến trúc.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc cảnh quan, lập và quản lý các dự án kiến trúc cảnh quan.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO6. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO7. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và sử dụng được các phần mềm hỗ trợ thiết kế kiến trúc.</p> <p>PLO8. Tổ chức, quản lý được hoạt động nhóm, tham gia làm việc nhóm.</p> <p>PLO9. Truyền đạt được các vấn đề, ý tưởng, giải pháp thiết kế bằng lời nói, văn bản, tài liệu kỹ thuật.</p> <p>PLO10. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong thiết kế kiến trúc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO11. Thiết kế kiến trúc cảnh công trình dân dụng và công nghiệp.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO12. Lập và quản lý dự án kiến trúc cảnh quan, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động trong thực hiện các dự án kiến trúc cảnh quan.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi các môi trường nghề nghiệp ngành kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kiến trúc &amp; Công nghệ</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được kiến thức về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên vào việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành vào việc phát triển khả năng tư duy thiết kế và thẩm mỹ kiến trúc.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong thiết kế kiến trúc tích hợp công nghệ, lập và quản lý các dự án ứng dụng công nghệ.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO6. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO7. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và sử dụng được các phần mềm hỗ trợ thiết kế kiến trúc.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO8. Tổ chức, quản lý được hoạt động nhóm, tham gia làm việc nhóm.</p> <p>PLO9. Truyền đạt được các vấn đề, ý tưởng, giải pháp thiết kế bằng lời nói, văn bản, tài liệu kỹ thuật.</p> <p>PLO10. Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết được các vấn đề trong thiết kế kiến trúc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của lĩnh vực kiến trúc.</p> <p>PLO11. Thiết kế công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp trên cơ sở tích hợp công nghệ.</p> <p>PLO12. Lập và quản lý các dự án thiết kế kiến trúc ứng dụng công nghệ, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động trong thực hiện các dự án.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Tuân thủ pháp luật, kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thích nghi các môi trường nghề nghiệp ngành kiến trúc.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>

## VII. Ngành Quản lý đô thị & Công trình

### Chương trình đào tạo Quản lý đô thị & Công trình

1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>(1) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, khoa học chính trị, pháp luật để có nhận thức đúng đắn về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và giải quyết các vấn đề liên quan nghề nghiệp, cuộc sống;</p> <p>(2) Có đủ kiến thức về ngoại ngữ, tin học, toán học và kiến thức xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>(3) Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, kinh tế xã hội, cơ sở ngành Quản lý đô thị và công trình và Kinh tế - quản lý bất động sản;</p> <p>(4) Có đủ kiến thức về cơ sở ngành để phục vụ cho việc nghiên cứu các môn học chuyên ngành và công tác</p>
---	--------------	---

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>(5) Có kiến thức chuyên ngành, kiến thức thực tế trong lĩnh vực quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, quản lý dự án đầu tư xây dựng, có phương pháp nghiên cứu, lập báo cáo đánh giá quy hoạch, lập kế hoạch quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đô thị.</p> <p>(6) Có kiến thức về lập kế hoạch, giám sát, quản lý để tham gia lập kế hoạch thực hiện, quản lý và giám sát chuyên môn trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(7) Về chuyên môn: Có khả năng tư duy sáng tạo, phân tích và đánh giá quy hoạch xây dựng, các dự án phát triển, bảo tồn đô thị, lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng, có kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc ngành quản lý đô thị và công trình; Có khả năng đánh giá chất lượng đồ án quy hoạch, đánh giá công tác quản lý dự án sau khi hoàn thành; đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.</p> <p>(8) Kỹ năng mềm: Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo thuyết minh, thể hiện bản vẽ, bản đồ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng.</p> <p>(9) Ngoại ngữ (Tiếng anh): Sử dụng tốt ngoại ngữ (trình độ ngoại ngữ B1 hoặc tương đương).</p> <p>(10) Công nghệ thông tin: Sử dụng tốt tin học (trình độ công nghệ thông tin nâng cao) và sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong quá trình quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng..</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(11) Thái độ và hành vi: Tích cực và sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong xây dựng.</p> <p>(12) Ý thức về cộng đồng, xã hội: Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường, địa phương phát động.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<p><a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a></p>
<b>Chương trình đào tạo Kinh tế - quản lý bất động sản</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>(1) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, khoa học chính trị, pháp luật để có nhận thức đúng đắn về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và giải quyết các vấn đề liên quan nghề nghiệp, cuộc sống;</p> <p>(2) Có đủ kiến thức về ngoại ngữ, tin học, toán học và kiến thức xã hội phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>(3) Có đủ kiến thức về khoa học cơ bản, kinh tế xã hội, cơ sở ngành Quản lý đô thị và công trình và Kinh tế - quản lý bất động sản;</p> <p>(4) Có đủ kiến thức về cơ sở ngành để phục vụ cho việc nghiên cứu các môn học chuyên ngành và công tác chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>(5) Có kiến thức chuyên ngành, kiến thức thực tế trong lĩnh vực quản lý bất động sản, quản lý xây dựng, có phương pháp nghiên cứu, lập báo cáo đánh giá dự án bất động sản, lập kế hoạch quản lý khai thác bất động sản;</p> <p>(6) Có kiến thức chuyên môn về phân tích kinh tế-tài chính và quy hoạch xây dựng đô thị, phát triển dự án bất</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>động sản, và quản lý khai thác bất động sản để tham gia lập kế hoạch thực hiện, quản lý và giám sát chuyên môn trong công tác quản lý bất động sản, quản lý xây dựng.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>(7) Về chuyên môn: Có khả năng tư duy sáng tạo, phân tích và đánh giá dự án bất động sản hiện tại, các dự án phát triển trong tương lai, xây dựng và phát triển các dự án bất động sản; có năng lực trong quản lý xây dựng, có kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc ngành kinh tế và quản lý bất động sản;</p> <p>(8) Kỹ năng mềm: Tổng hợp các kỹ năng giao tiếp khác nhau như viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình nhằm đáp ứng nhu cầu và đặc tính của người nghe; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành Kinh tế - quản lý bất động sản.</p> <p>(9) Ngoại ngữ (Tiếng anh): Sử dụng tốt ngoại ngữ (trình độ ngoại ngữ B1 hoặc tương đương).</p> <p>(10) Công nghệ thông tin: Sử dụng tốt tin học (trình độ công nghệ thông tin nâng cao) và sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành trong quá trình quản lý quản lý kinh tế xây dựng và quản lý dự án bất động sản.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>(11) Thái độ và hành vi: Tích cực và sẵn sàng thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về các vấn đề kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thông thường hoặc phức tạp; Có nhiệt huyết trong lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong xây dựng.</p> <p>(12) Ý thức về cộng đồng, xã hội: Tích cực, sẵn sàng và</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường, địa phương phát động.
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>VIII. Ngành Kế toán</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp</b>		

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PL04. Diễn giải được các quy luật, nguyên lý, nguyên tắc, bối cảnh, tình huống và hiện tượng về kinh tế, kinh doanh, tài chính, tiền tệ, thống kê, và pháp luật kinh tế cho hoạt động chuyên môn;</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được các nguyên lý và phương pháp kế toán tài chính và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành cho công tác kế toán.</p> <p>PLO6. Vận dụng được kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của kế toán, kiểm toán để tổ chức và thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp, ngân hàng, hành chính sự nghiệp, ngân sách nhà nước, kế toán quản trị, kiểm toán tại các đơn vị kế toán và các chương trình/dự án kinh tế - xã hội;</p> <p>PLO7. Phân tích và thiết kế được hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý tài chính, lập và phân tích báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam tại các đơn vị.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PL011. Xây dựng được bộ máy kế toán, công tác kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp, hệ thống thông tin kế toán, sổ sách kế toán, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, khai báo thuế và lưu trữ hồ sơ kế toán.</p> <p>PLO12. Thực hiện được các báo cáo phân tích tài chính, phân tích cơ hội, thách thức của môi trường kinh tế - xã hội đến môi trường tác nghiệp để chủ động khai thác, ứng phó trong hoạt động của đơn vị mình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện tích cực trong công việc chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; ý thức tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>ngành giáo dục mầm non;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp - Xây dựng</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về khoa học xã hội vào các hoạt động nhận thức, hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng được những kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PL04. Diễn giải được các quy luật, nguyên lý, nguyên tắc, bối cảnh, tình huống và hiện tượng về kinh tế, kinh doanh, tài chính, tiền tệ, thống kê, và pháp luật kinh tế cho hoạt động chuyên môn;</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO5. Vận dụng được các nguyên lý và phương pháp kế toán tài chính và phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành cho công tác kế toán. Hiểu được hình học hoạ hình, vẽ kỹ thuật, cấu tạo kiến trúc.</p> <p>PLO6. Vận dụng được kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của kế toán, kiểm toán để tổ chức và thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp, ngân hàng, hành chính sự nghiệp, ngân sách nhà nước, kế toán quản trị, kiểm toán tại các đơn vị kế toán và các chương trình/dự án kinh tế - xã hội; Vận dụng kiến thức lập dự toán công trình/dự án.</p> <p>PLO7. Phân tích và thiết kế được hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý tài chính, lập và phân tích báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam tại các đơn vị.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Thực hành được các kỹ năng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (hoặc tương đương B1 Khung Châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Thực hành được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>PLO10. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh và làm việc có hiệu quả trong môi trường khác nhau.</p> <p>PLO11. Xây dựng được bộ máy kế toán, công tác kế toán</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>chi tiết, kế toán tổng hợp, hệ thống thông tin kế toán, sổ sách kế toán, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị, khai báo thuế và lưu trữ hồ sơ kế toán; Đọc được bản vẽ thiết kế, thi công, tính toán và lập dự toán cho công trình/dự án.</p> <p>PLO12. Thực hiện được các báo cáo phân tích tài chính, phân tích cơ hội, thách thức của môi trường kinh tế - xã hội đến môi trường tác nghiệp để chủ động khai thác, ứng phó trong hoạt động của đơn vị mình.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO13. Thể hiện tích cực trong công việc chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; ý thức tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng.</p> <p>PLO14. Tự định hướng học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo;</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</p>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<p><a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a></p>

### IX. Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

#### Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nghiên cứu, tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ cho việc học tập suốt đời;</p> <p>+ PI1.1. Giải thích được các khái niệm, nguyên lý cơ bản thuộc KHTN/KHXH liên quan đến lĩnh vực học tập.</p> <p>+ PI1.2. Vận dụng kiến thức nền để phân tích và giải quyết các vấn đề học thuật ở mức độ cơ bản.</p> <p>+ PI1.3. Tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc thông tin khoa học một cách có hệ thống và chính xác.</p> <p>+ PI1.4. Áp dụng phương pháp luận khoa học (đặt vấn đề, giả thuyết, phân tích dữ liệu, kết luận).</p> <p>PLO2. Vận dụng kiến thức về quản trị như quản trị chất lượng, quản trị sản xuất, quản trị logistics, quản trị xuất nhập khẩu để thực hiện và kiểm soát các hoạt động của chuỗi cung ứng hiệu quả;</p> <p>+ PI2.1. Áp dụng công cụ và phương pháp quản trị chất lượng vào chuỗi cung ứng;</p>
---	--------------	--

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>+ PI2.2. Vận dụng kiến thức quản trị sản xuất để lập kế hoạch và điều phối sản xuất;</p> <p>+ PI2.3. Áp dụng kiến thức quản trị logistics để tổ chức hoạt động kho – vận chuyển – phân phối;</p> <p>+ PI2.4. Thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu và kiểm soát rủi ro trong giao dịch quốc tế;</p> <p>+ PI2.5. Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng bằng KPIs;</p> <p>+ PI2.6. Thực hiện và kiểm soát chuỗi cung ứng theo cách tiếp cận tích hợp, đa chức năng;</p> <p>PLO3. Vận dụng kiến thức cơ sở ngành để phân tích các chỉ tiêu liên quan đến hoạt động logistics phục vụ cho công tác dự báo, lập kế hoạch, ra quyết định liên quan đến vận tải đa phương thức, kho bãi, xếp dỡ-đóng gói, quan hệ khách hàng, chuỗi cung ứng;</p> <p>+ PI3.1. Nhận diện và giải thích các chỉ tiêu logistics;</p> <p>+ PI3.2. Thu thập và tổng hợp số liệu logistics;</p> <p>+ PI3.3. Phân tích chỉ tiêu phục vụ dự báo và lập kế hoạch;</p> <p>+ PI3.4. Đánh giá hiệu quả vận tải đa phương thức;</p> <p>+ PI3.5. Phân tích hiệu quả kho bãi – xếp dỡ – đóng gói;</p> <p>+ PI3.6. Phân tích chỉ tiêu quan hệ khách hàng trong logistics;</p> <p>+ PI3.7. Tích hợp phân tích để hỗ trợ ra quyết định chuỗi cung ứng;</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO4. Có kỹ năng phân tích, vận hành công việc, lập phương án phân phối và quản lý kho hàng; xây dựng và giám sát kế hoạch vận tải, kế hoạch mua hàng;</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>+ PI4.1. Phân tích dữ liệu và yêu cầu trong hoạt động cung ứng – phân phối;</p> <p>+ PI4.2. Lập phương án phân phối hàng hóa hiệu quả;</p> <p>+ PI4.3. Thực hiện và kiểm soát hoạt động quản lý kho;</p> <p>+ PI4.4. Xây dựng kế hoạch vận tải phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp; Giám sát và đánh giá hoạt động vận tải;</p> <p>+ PI4.5. Xây dựng kế hoạch mua hàng; Giám sát và đánh giá hoạt động mua hàng;</p> <p>PLO5. Sử dụng được máy móc, trang thiết bị tiên tiến vào công tác chuyên môn hướng đến nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động;</p> <p>+ PI5.1. Nhận diện và mô tả được máy móc, công nghệ và thiết bị tiên tiến liên quan đến chuyên môn;</p> <p>+ PI5.2. Vận hành thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn;</p> <p>+ PI5.3. Ứng dụng thiết bị tiên tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc;</p> <p>+ PI5.4. Giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu suất hoạt động của máy móc, thiết bị;</p> <p>+ PI5.5. Thực hiện bảo dưỡng cơ bản và xử lý sự cố thông thường;</p> <p>+ PI5.6. Ứng dụng phần mềm, công nghệ số hoặc hệ thống tự động hóa hỗ trợ vận hành thiết bị;</p> <p>PLO6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin phục vụ cho việc phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn: quản trị chiến lược, marketing, lập kế hoạch kinh doanh, vận tải, thương mại điện tử, e-logistics; xử lý tình huống và giải quyết các phát sinh trong kinh;</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>+ PI6.1. Thu thập và tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau;</p> <p>+ PI6.2. Phân tích dữ liệu bằng các phương pháp định tính và định lượng;</p> <p>+ PI6.3. Đánh giá dữ liệu phục vụ ra quyết định trong từng lĩnh vực chuyên môn;</p> <p>+ PI6.4. Phát hiện vấn đề chuyên môn dựa trên dữ liệu; Đề xuất phương án giải quyết vấn đề dựa trên phân tích dữ liệu;</p> <p>+ PI6.5. Xử lý tình huống và giải quyết phát sinh trong hoạt động kinh doanh;</p> <p>+ PI6.6. Trình bày và truyền đạt kết quả phân tích dữ liệu một cách rõ ràng;</p> <p>PLO7: Có tư duy phản biện, có khả năng sáng tạo và tìm được các giải pháp thay thế trong hoạt động chuyên môn khi điều kiện thay đổi hoặc không xác định;</p> <p>+ PI7.1. Nhận diện vấn đề và phân tích được bối cảnh một cách khách quan; Đặt câu hỏi phản biện và đánh giá logic của lập luận</p> <p>+ PI7.2. Đề xuất được nhiều ý tưởng hoặc giải pháp sáng tạo; Đánh giá và lựa chọn giải pháp thay thế dựa trên tiêu chí rõ ràng;</p> <p>+ PI7.3. Thích ứng và đưa ra giải pháp trong điều kiện thay đổi hoặc không xác định;</p> <p>+ PI7.4. Trình bày và bảo vệ quan điểm dựa trên lập luận và bằng chứng;</p> <p>PLO8: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, viết báo cáo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác;</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>+ PI8.1. Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói trong môi trường chuyên môn;</p> <p>+ PI8.2. Thuyết trình trước nhóm/công chúng một cách tự tin và có cấu trúc; Tham gia thảo luận và phản biện hiệu quả;</p> <p>+ PI8.3. Viết báo cáo học thuật và báo cáo chuyên môn đúng chuẩn;</p> <p>+ PI8.4. Làm việc độc lập, làm việc nhóm, quản lý thời gian và nhiệm vụ hiệu quả;</p> <p>+ PI8.5. Nhận diện cơ hội kinh doanh và phát triển ý tưởng khởi nghiệp; Xây dựng mô hình kinh doanh cơ bản;</p> <p>+ PI8.6. Lập và trình bày kế hoạch kinh doanh; Tổ chức thực hiện dự án nhỏ tạo việc làm;</p> <p>PLO9: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương, sử dụng được ngoại ngữ trong công tác chuyên môn;</p> <p>+ PI9.1. Hiểu và sử dụng được từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành;</p> <p>+ PI9.2. Nghe, đọc hiểu thông tin chuyên môn bằng ngoại ngữ;</p> <p>+ PI9.3. Viết báo cáo, email hoặc văn bản chuyên môn bằng ngoại ngữ;</p> <p>+ PI9.4. Giao tiếp và thuyết trình bằng ngoại ngữ;</p> <p>+ PI9.5. Áp dụng ngoại ngữ trong tình huống chuyên môn thực tế;</p> <p>PLO10: Đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được các phần mềm, công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn;</p> <p>+ PI10.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng CNTT cơ bản;</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>+ PI10.2. Tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin trên môi trường số;</p> <p>+ PI10.3. Sử dụng phần mềm chuyên môn phục vụ công tác nghề nghiệp; Ứng dụng công nghệ thông tin để cải thiện hiệu quả công việc;</p> <p>+ PI10.4. Thực hiện giao tiếp và hợp tác trực tuyến hiệu quả;</p> <p>+ PI10.5. Bảo mật thông tin và tuân thủ quy định sử dụng CNTT;</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (TC&amp;TN)</b></p> <p>PLO11: Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, xây dựng được kế hoạch, hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;</p> <p>+ PI11.1. Xây dựng kế hoạch chuyên môn;</p> <p>+ PI11.2. Hướng dẫn và đào tạo người khác;</p> <p>+ PI11.3. Giám sát và theo dõi tiến độ;</p> <p>+ PI11.4. Đánh giá kết quả hoạt động;</p> <p>+ PI11.5. Đề xuất và thực hiện cải tiến</p> <p>+ PI11.6. Thể hiện năng lực lãnh đạo và phối hợp nhóm</p> <p>PLO12: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và không ngừng học tập nâng cao trình độ</p> <p>+ PI12.1. Xác định mục tiêu học tập và nghề nghiệp;</p> <p>+ PI12.2. Thích nghi với môi trường làm việc đa dạng;</p> <p>+ PI12.3. Tự học và cập nhật kiến thức chuyên môn;</p> <p>+ PI12.4. Tự đánh giá và điều chỉnh hiệu quả học tập;</p> <p>+ PI12.5. Thể hiện tinh thần học tập suốt đời.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>X. Ngành Kỹ thuật phần mềm</b>		
<b>Chương trình đào tạo Kỹ thuật phần mềm</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Kiến thức đại cương</b> PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng kiến thức ngoại ngữ; kiến thức tin học cơ bản; các nguyên lý lập trình cơ bản để tiếp cận, phân tích và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu Kỹ thuật phần mềm.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Ghi nhớ các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và các nguyên lý nền tảng của Kỹ thuật phần mềm, bao gồm cấu trúc dữ liệu, giải thuật, các mô hình phát triển phần mềm.</p> <p>PLO5. Áp dụng các kiến thức cơ bản về lập trình, cơ sở dữ liệu, và Kỹ thuật phần mềm vào việc giải quyết các bài toán thực tế, phát triển phần mềm và xây dựng hệ thống.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng kiến thức chuyên sâu để phân tích, đánh giá và lựa chọn mô hình phát triển phần mềm tối ưu, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả dự án.</p> <p>PLO7. Đánh giá hiệu quả của các giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong các dự án phần mềm; tính khả thi, hiệu suất và độ tin cậy của các hệ thống phần mềm, cũng như khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng phần mềm.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Đạt chuẩn Ngoại ngữ theo Quy định Chuẩn năng lực ngoại ngữ dành cho SV Trường ĐHXD Miền Tây. Đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh,</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>có hiệu quả trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>PLO10. Phân tích yêu cầu người dùng, xác định và phân tách các vấn đề phức tạp trong hệ thống phần mềm.</p> <p>PLO11. Đánh giá các lựa chọn công nghệ, lựa chọn giải thuật và đưa ra quyết định về giải pháp kỹ thuật phù hợp nhất cho từng dự án.</p> <p>PLO12. Tạo ra các mô hình và nguyên bản thử nghiệm, từ đó triển khai thành các sản phẩm hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu thị trường.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức tuân thủ pháp luật, an toàn thông tin, bảo mật thông tin.</p> <p>PLO14. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực Kỹ thuật phần mềm, nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời để đáp ứng các thay đổi mới trong công nghệ.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<p><a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a></p>
<b>Chương trình đào tạo Lập trình nhúng IoT</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức đại cương</b></p> <p>PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng kiến thức ngoại ngữ; kiến thức tin học cơ bản; các nguyên lý lập trình cơ bản để tiếp cận, phân tích và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu Kỹ thuật phần mềm.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Ghi nhớ các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và các nguyên lý nền tảng của Kỹ thuật phần mềm, bao gồm cấu trúc dữ liệu, giải thuật, các mô hình phát triển phần mềm.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO5. Áp dụng các kiến thức cơ bản về lập trình, cơ sở dữ liệu, và Kỹ thuật phần mềm vào việc giải quyết các bài toán thực tế, phát triển phần mềm và xây dựng hệ thống.</p> <p><b>Kiến thức chuyên ngành</b></p> <p>PLO6. Vận dụng các kiến thức chuyên môn để lựa chọn giải pháp triển khai dự án phù hợp.</p> <p>PLO7. Phân tích các kiến thức chuyên ngành/liên ngành đánh giá tính khả thi, hiệu suất và độ tin cậy của các dự án, cũng như khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng đạt được.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Đạt chuẩn Ngoại ngữ theo Quy định Chuẩn năng lực ngoại ngữ dành cho SV Trường ĐHXD Miền Tây. Đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p> <p>PLO9. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh, có hiệu quả trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>PLO10. Phân tích nguyên nhân các sự cố trong dự án thực tiễn (phần cứng và phần mềm).</p> <p>PLO11. Phân tích các yêu cầu ứng dụng thực tiễn, lựa chọn mô hình triển khai phù hợp và đánh giá hiệu quả các giải pháp kỹ thuật được áp dụng trong các dự án.</p> <p>PLO12. Tổng hợp các công cụ hỗ trợ để thực hiện một dự án cụ thể sao cho hiệu quả, tối ưu.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức tuân thủ pháp luật, an toàn thông tin, bảo mật thông tin.</p> <p>PLO14. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực Kỹ thuật phần mềm, nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời để đáp ứng các</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		thay đổi mới trong công nghệ.
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>3. Chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo ứng dụng</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Kiến thức đại cương</b> PLO1. Vận dụng những kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>PLO2. Hiểu hoặc vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>PLO3. Vận dụng kiến thức ngoại ngữ; kiến thức tin học cơ bản; các nguyên lý lập trình cơ bản để tiếp cận, phân tích và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu Kỹ thuật phần mềm.</p> <p><b>Kiến thức cơ sở ngành</b></p> <p>PLO4. Ghi nhớ các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và các nguyên lý nền tảng của Kỹ thuật phần mềm, bao gồm cấu trúc dữ liệu, giải thuật, các mô hình phát triển phần mềm.</p> <p>PLO5. Áp dụng các kiến thức cơ bản về lập trình, cơ sở dữ liệu, và Kỹ thuật phần mềm vào việc giải quyết các bài toán thực tế, phát triển phần mềm và xây dựng hệ thống.</p> <p>PLO6. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu để phân tích, đánh giá và lựa chọn mô hình hoặc thuật toán trí tuệ nhân tạo phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và mục tiêu ứng dụng thực tế.</p> <p>PLO7. Đánh giá hiệu quả và độ tin cậy của các giải pháp trí tuệ nhân tạo được áp dụng trong hệ thống thực tế, xem xét các yếu tố như khả năng triển khai, hiệu suất xử lý, khả năng mở rộng, và mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng dữ liệu và đạo đức AI.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO8. Đạt chuẩn Ngoại ngữ theo Quy định Chuẩn năng lực ngoại ngữ dành cho SV Trường ĐHXD Miền Tây. Đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ trong môi trường làm việc.</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO9. Giao tiếp, trình bày hiệu quả; tổ chức, tham gia làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh, có hiệu quả trong các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>PLO10. Sử dụng công cụ, phần mềm và ngôn ngữ lập trình chuyên ngành để tiền xử lý dữ liệu và xác định hướng tiếp cận phù hợp cho bài toán trí tuệ nhân tạo.</p> <p>PLO11. Đánh giá và lựa chọn các mô hình học máy, giải thuật tối ưu và công nghệ AI triển khai phù hợp cho từng ứng dụng trí tuệ nhân tạo. So sánh, tinh chỉnh và cải tiến mô hình dựa trên các tiêu chí về hiệu suất, độ chính xác và khả năng mở rộng.</p> <p>PLO12. Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống hoặc sản phẩm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hoàn chỉnh bằng cách tích hợp các công cụ, thư viện và nền tảng AI – từ thu thập, xử lý dữ liệu đến huấn luyện và triển khai mô hình trong ứng dụng thực tế.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO13. Thể hiện thái độ tích cực trong việc thực hiện công việc chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; ý thức tuân thủ pháp luật, an toàn thông tin, bảo mật thông tin.</p> <p>PLO14. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực Kỹ thuật phần mềm, nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời để đáp ứng các thay đổi mới trong công nghệ.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng</li> </ul>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		ngành giáo dục mầm non; - Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>XI. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô</b>		
<b>Chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật ô tô</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<b>Kiến thức</b> PLO1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nghiên cứu, tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ cho việc học tập suốt đời; PLO2. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn được đào tạo để đưa ra các giải pháp công nghệ, kỹ thuật phù hợp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô. <b>Kỹ năng</b> PLO3. Vận dụng các kiến thức được đào tạo để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được chất

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>lượng công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật ô tô;</p> <p>PLO4. Có kỹ năng thiết kế, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô;</p> <p>PLO5. Sử dụng được máy móc, thiết bị, tiến bộ trong khoa học, công nghệ để phục vụ cho công việc chuyên môn hướng đến nâng cao chất lượng và năng suất lao động;</p> <p>PLO6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin phục vụ cho việc phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp;</p> <p>PLO7. Có tư duy phản biện, có khả năng sáng tạo và tìm được các giải pháp thay thế trong hoạt động nghề nghiệp khi điều kiện thay đổi hoặc không xác định;</p> <p>PLO8. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, viết báo cáo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác;</p> <p>PLO9. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương, sử dụng được ngoại ngữ trong công tác chuyên môn;</p> <p>PLO10. Đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được các phần mềm, công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn nghề.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO11. Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, xây dựng được kế hoạch, hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp;</p> <p>PLO12. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và không ngừng học tập nâng cao trình độ.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDMT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a>
<b>Chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật ô tô điện</b>		
1	Chuẩn đầu ra	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>PLO1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nghiên cứu, tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và phục vụ cho việc học tập suốt đời;</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>PLO2. Vận dụng được các kiến thức chuyên môn được đào tạo để đưa ra các giải pháp công nghệ, kỹ thuật phù hợp trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô.</p> <p><b>Kỹ năng</b></p> <p>PLO3. Vận dụng các kiến thức được đào tạo để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá được chất lượng công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật ô tô;</p> <p>PLO4. Có kỹ năng thiết kế, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật ô tô;</p> <p>PLO5. Sử dụng được máy móc, thiết bị, tiến bộ trong khoa học, công nghệ để phục vụ cho công việc chuyên môn hướng đến nâng cao chất lượng và năng suất lao động;</p> <p>PLO6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin phục vụ cho việc phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp;</p> <p>PLO7. Có tư duy phản biện, có khả năng sáng tạo và tìm được các giải pháp thay thế trong hoạt động nghề nghiệp khi điều kiện thay đổi hoặc không xác định;</p> <p>PLO8. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, viết báo cáo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác;</p> <p>PLO9. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương, sử dụng được ngoại ngữ trong công tác chuyên môn;</p> <p>PLO10. Đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được các phần mềm, công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn nghề.</p> <p><b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b></p> <p>PLO11. Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, xây dựng được kế hoạch, hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động</p>

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		<p>chuyên môn nghề nghiệp;</p> <p>PLO12. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và không ngừng học tập nâng cao trình độ.</p>
2	Chuẩn đầu vào	Tốt nghiệp trung học phổ thông và theo qui định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.
3	Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHXDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Quy định Xây dựng, cập nhật và quản lý chương trình đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.</li> </ul>
4	Mẫu văn bằng cấp cho người tốt nghiệp	<p><a href="https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f">https://mtu.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=6510d3ee-41c4-45cc-bb48-a614bab7b03f</a></p>

**c. Danh mục hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế và thông tin chi tiết về kỳ thi, loại chứng chỉ và mẫu chứng chỉ được cấp, thời hạn hoạt động liên kết, văn bản phê duyệt của cơ quan thẩm quyền.**

- Không có hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế.

### **3. Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

**a. Số lượng giảng viên toàn thời gian của cơ sở giáo dục và từng lĩnh vực đào tạo (tính đến ngày 01/06/2026)**

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Kiến trúc và xây dựng	134		109	20	4	1
2	Kinh doanh và quản lý	11		6	5	0	0
3	Kỹ thuật	13		8	5	0	0
4	Máy tính và công nghệ thông tin	14		9	5	0	0
5	Công nghệ kỹ thuật	17		12	5	0	0
<b>TỔNG</b>		<b>189</b>		<b>144</b>	<b>40</b>	<b>4</b>	<b>1</b>

**b. Số lượng giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định**

TT	Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng (người)
1	Cán bộ quản lý	<b>54</b>
2	Giảng viên	<b>08</b>
3	Nhân viên	<b>11</b>

**c. Tỷ lệ sinh viên/ giảng viên cơ hữu: 1787/190**

### **4. Thông tin về cơ sở vật chất dùng chung**

**a. Danh mục các khuôn viên, địa điểm đào tạo; thông tin về diện tích đất, địa chỉ, mục đích sử dụng chính (đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ,...) (Phòng quản trị thiết bị)**

TT	Khuôn viên/địa điểm đào tạo	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng (đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ)
1	Khu A	32.076,5	32.807	Phòng học, nhà giáo dục thể chất, nhà làm việc,...)
2	Khu B	68.513,3	27.719	Thư viện, phòng thí nghiệm, ký túc xá,....

**b. Danh mục các công trình xây dựng (hội trường, tòa giảng đường, ký túc xá, thư viện, trung tâm học liệu; tòa nhà làm việc,...) các hạng mục cơ sở vật chất; thông tin về khuôn viên, diện tích sàn xây dựng, diện tích sàn sử dụng cho đào tạo, nghiên cứu và mục đích khác;**

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
<b>Khu A</b>						
1	Nhà hiệu bộ	1	Hiệu bộ - hành chính	BGH, CBVC	5.000	Sở hữu
2	Nhà A	1	Phục vụ giảng dạy	GV, SV	2.028	Sở hữu
3	Nhà B	1	Phục vụ giảng dạy, hội thảo	GV, SV	2.928	Sở hữu
4	Nhà C	1	Phục vụ giảng dạy	GV, SV	1.996	Sở hữu
5	Nhà H	1	Phục vụ giảng dạy	GV, SV	11.224	Sở hữu
6	Nhà giáo dục thể chất	1	Phục vụ giảng dạy, luyện tập thể thao	CBVC, GV, SV	1.336	Sở hữu
7	Trung tâm ngoại ngữ tin học	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC	64	Sở hữu
8	Khu đào tạo kỹ năng đặc định	1	Phục vụ giảng dạy, thực hành	GV, SV	308	Sở hữu
9	Kho chuyên dụng	1	Phục vụ lưu trữ	CBVC, GV, SV	1.800	Sở hữu
10	Trung tâm tư vấn xây dựng	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC	63	Sở hữu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
11	Nhà tư vấn tuyển sinh	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC	35	Sở hữu
12	Khu để xe giảng viên	1	Phục vụ chức năng khác	GV	369	Sở hữu
13	Canteen	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC, GV, SV	215	Sở hữu
14	Nhà ăn	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC, GV	111	Sở hữu
15	Nhà xe ô tô	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC, GV	87	Sở hữu
16	Nhà xe sinh viên	1	Phục vụ chức năng khác	SV	733	Sở hữu
17	Phòng luyện tập thể hình	1	Phục vụ luyện tập thể dục thể thao	CBVC, GV, SV	224	Sở hữu
18	Nhà bảo vệ	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC	14	Sở hữu
19	Hệ thống xử lý nước thải	1	Phục vụ chức năng khác		95	Sở hữu
20	Ký túc xá A	1	Phục vụ chỗ ở	SV	2.125	Sở hữu
21	Ký túc xá B	1	Phục vụ chỗ ở	SV	2.125	Sở hữu
<b>Khu B</b>						
22	Nhà làm việc 2 tầng	1	Hiệu bộ - hành chính, văn phòng khoa	CBVC, GV, SV	1.900	Sở hữu
23	Nhà E	1	Phục vụ giảng dạy	CBVC, GV, SV	3.068	Sở hữu
24	Khối nhà làm việc của các trung tâm : Nghiên cứu khoa học, Tư vấn kiểm định chất lượng...	1	Phục vụ giảng dạy, hội thảo, nghiên cứu	CBVC	1.499	Sở hữu
25	Thư Viện	1	Phục vụ tra cứu, hội thảo, nghiên cứu	CBVC, GV, SV	6.292	Sở hữu
26	Phòng thí nghiệm nghiên cứu, học tập	1	Phục vụ thí nghiệm, thực	CBVC, GV, SV	1.800	Sở hữu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng
			hành thực tập			
27	Hội trường 1000 chỗ kết hợp phòng họp thất, phòng vẽ, triển lãm	1	Phục vụ giảng dạy, hội thảo, nghiên cứu	CBVC, GV, SV	4.880	Sở hữu
28	Nhà thường trực	1	Phục vụ chức năng khác	Bảo vệ	15	Sở hữu
29	Nhà ăn	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC, GV, SV	2.880	Sở hữu
30	Nhà để xe 2 bánh	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC, GV, SV	720	Sở hữu
31	Nhà máy phát điện	1	Phục vụ chức năng khác	CBVC	15	Sở hữu
32	Hệ thống xử lý nước thải	1	Phục vụ chức năng khác		200	Sở hữu
33	Ký túc xá C	1	Phục vụ chỗ ở	SV	2.750	Sở hữu
34	Ký túc xá D	1	Phục vụ chỗ ở	SV	2.750	Sở hữu

**c. Thông tin về thư viện (không gian làm việc, phòng đọc,...) số đầu sách và số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo.**

❖ *Về cơ sở vật chất:*

Trung tâm Thông tin Thư viện Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được bố trí ở cơ sở 2 (khu B) của Trường, với diện tích 4.167 m<sup>2</sup> được xây dựng 04 tầng với thiết kế khoa học gồm các khu chức năng: mượn, trả, gia hạn tài liệu, giao dịch làm thẻ; tư vấn thông tin học thuật; dịch vụ nghe nhìn; khu thư giãn... cùng các phương tiện hiện đại đảm bảo không gian học tập, nghiên cứu độc lập hoặc theo nhóm.

Trung tâm Thông tin Thư viện có phòng đọc bố trí tại trung tâm với sức chứa lên đến 700 chỗ, có 25 máy tính kết nối internet để phục vụ cho người học tại trung tâm thông tin thư viện.

STT	Tên không gian	Tầng 1 (m <sup>2</sup> )	Tầng 2 (m <sup>2</sup> )	Tầng 3 (m <sup>2</sup> )	Tầng 4 (m <sup>2</sup> )
1	Không gian sinh hoạt cộng đồng	823		866	
2	Không gian tra cứu và đọc sách		540		641

STT	Tên không gian	Tầng 1 (m <sup>2</sup> )	Tầng 2 (m <sup>2</sup> )	Tầng 3 (m <sup>2</sup> )	Tầng 4 (m <sup>2</sup> )
3	Quầy mượn trả	17	17	17	
4	Kho sách	221	131	131	
5	Phòng bảo quản sách	17	45	45	
6	Phòng giám đốc		23		
7	Phòng Quản lý		23		
8	Phòng học nhóm		45	90	
9	Khu vực đọc sách ngoài trời				225
10	Quầy Cangteen				17
11	Phòng hội thảo				143
12	Phòng truyền thông				90
<b>Tổng</b>		1077	823	1150	1117
<b>Tổng cộng</b>		<b>4167</b>			

❖ Về số lượng đầu sách, cơ sở dữ liệu trong thư viện:

STT	Tên	Số lượng
1	Số lượng sách	28.660
2	Số lượng báo, tạp chí	8.327
3	Số lượng Ebook	2.334
4	Số lượng cơ sở dữ liệu	1

## 5. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục và chương trình đào tạo

- Kiểm định cơ sở giáo dục

Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng (CEA)

Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 quy định kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Mức độ đạt kiểm định: Đạt

Thời gian hiệu lực: từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 đến ngày 28 tháng 02 năm 2029

- Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng (CEA)	04/02/2021 – 04/02/2026
2	7340301	Kế toán	Kế toán	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	18/11/2024 – 17/11/2029
3	7580101	Kiến trúc	Kiến trúc	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	18/11/2024 – 17/11/2029
4	7580213	Kỹ thuật Cấp thoát nước	Kỹ thuật Cấp thoát nước	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	18/11/2024 – 17/11/2029
5	7580205	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	18/11/2024 – 17/11/2029

**a. Kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục**

**\* Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường (chu kỳ 2)**

Tiêu chuẩn	Kết quả
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hoá	4.00
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4.00
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	4.00
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4.00
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học	4.00

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
và phục vụ cộng đồng	
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3.86
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4.00
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4.00
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4.00
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3.75
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3.75
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3.80
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	3.80
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3.80
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3.80
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3.75
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3.75
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4.00
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4.25
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4.00
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3.83
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4.25
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	3.50

**\* Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.67
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	4.00
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4.00
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	3.80
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	3.86
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	3.80
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.20
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	4.00
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	4.00

**\* Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	3.67
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3.67
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4.00
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	3.80
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	3.86
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	4.00
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.00

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.00
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	3.83
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	4.20

**\* Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình)**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	3.67
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3.67
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4.00
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	3.80
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	3.86
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	4.00
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.20
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.40
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	3.83
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	4.20

**\* Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	3.67
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3.67
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4.00

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	3.80
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	4.00
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	4.00
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.20
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	4.00
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	4.20

**\* Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Kết quả</b>
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.00
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	3.67
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3.67
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4.00
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	3.80
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	4.00
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	4.00
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4.00
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4.20
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	4.00
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	4.20

**b. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cấp theo quy định pháp luật qua các mốc thời gian**

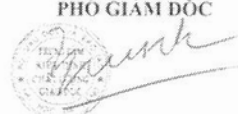
**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 1**



**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2**



**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng**

<p>THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p><b>CERTIFICATE</b> OF PROGRAM ACCREDITATION</p> <p>THE DIRECTOR OF THE CENTER FOR EDUCATION ACCREDITATION - THE UNIVERSITY OF DA NANG <i>hereby certifies that</i></p> <p><b>PROGRAM: ENGINEER OF ENGINEERING CONSTRUCTION</b> Institution: MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY Registered address: 20B Pho Co Dieu Street, Ward 3, Vinh Long City, Vinh Long Province, Viet Nam</p> <p>has met the required education accreditation standards issued by the Minister of Education and Training. Satisfactory criteria: 90%</p> <p>This certification is valid until: <b>4<sup>th</sup> February, 2026</b></p> <p>Given under the signature of the Director of the Center <i>Da Nang, 4<sup>th</sup> February, 2021</i></p> <p><small>Serial number: 2021.06 Registrar number: 05/GCN-CTDT Revision number: 3/3 - QĐ/CTA.1.14 dated on 4<sup>th</sup> February, 2021</small></p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p><b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG <b>CHỨNG NHẬN</b></p> <p><b>NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC</b> <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY</b> Địa chỉ: 20B Phố Cơ Diệu, Phường 3, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vinh Long</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tỷ lệ số tiêu chí đạt yêu cầu: 90%</p> <p>Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày: <b>04/02/2026</b> <i>Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2021</i> <b>KT. GIÁM ĐỐC</b> <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b></p> <p> PGS.TS. Nguyễn Quang Giao</p> <p><small>Số hiệu: 2021.06 Vào sổ đăng ký: 05/GCN-CTDT QĐ số: 3/3 - QĐ/CTA.1.14 ngày: 04/02/2021</small></p>
---	--

**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kế toán (Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)**

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p><b>CERTIFICATE</b> OF PROGRAMME ACCREDITATION</p> <p>SAI GON CENTRE FOR EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION</p> <p><b>RECOGNISES</b></p> <p><b>UNDERGRADUATE ACCOUNTING PROGRAM</b> (SPECIALIZATION IN CORPORATE ACCOUNTING) MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY Address: 20B Pho Co Dieu Street, Ward 3, Vinh Long City, Vinh Long Province</p> <p><b>HAVING MET THE EDUCATION ACCREDITATION STANDARDS</b> ISSUED BY THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING</p> <p>Percentage of satisfactory criteria: 88.00%</p> <p>This certificate is valid until <b>November 17<sup>th</sup>, 2029</b></p> <p><i>Ho Chi Minh City, November 18<sup>th</sup>, 2024</i> Given under the signature of the Director of the Centre</p> <p><small>Resolution number: 77/NQ-HKĐCLGD dated October 17<sup>th</sup>, 2024 Decision number: 953/QĐ-KĐCLGDĐD dated November 18<sup>th</sup>, 2024 Registration number: 77.2024/CEA-SQC/CTDT</small></p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p><b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN</p> <p><b>CÔNG NHẬN</b></p> <p><b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN</b> (CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP) <b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY</b> Địa chỉ: 20B Phố Cơ Diệu, Phường 3, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vinh Long</p> <p><b>ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC</b> DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH</p> <p>Tỷ lệ số tiêu chí đạt yêu cầu: 88,00%</p> <p>Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày <b>17 tháng 11 năm 2029</b> <i>Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2024</i> <b>GIÁM ĐỐC</b></p> <p> Dương Mộng Hà</p> <p><small>Nghi quyết số: 77/NQ-HKĐCLGD ngày 17/10/2024 Quyết định số: 953/QĐ-KĐCLGDĐD ngày 18/11/2024 Số vào sổ: 77.2024/CEA-SQC/CTDT</small></p>
---	--

**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc công trình)**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
<b>CERTIFICATE</b> OF PROGRAMME ACCREDITATION  SAI GON CENTRE FOR EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION  <b>RECOGNISES</b>  UNDERGRADUATE ARCHITECTURE PROGRAM (SPECIALIZATION IN ARCHITECTURAL ENGINEERING) MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY Address: 20B Pho Co Dieu Street, Ward 3, Vinh Long City, Vinh Long Province  HAVING MET THE EDUCATION ACCREDITATION STANDARDS ISSUED BY THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING  Percentage of satisfactory criteria: 90.00% This certificate is valid until November 17 <sup>th</sup> , 2029  Ho Chi Minh City, November 18 <sup>th</sup> , 2024 Given under the signature of the Director of the Centre	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN  <b>CÔNG NHẬN</b>  CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC (CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long  ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH  Tỷ lệ số tiêu chí đạt yêu cầu: 90,00% Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 17 tháng 11 năm 2029  Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2024
	 Dương Mộng Hà
Resolution number: 7&NQ-HĐKĐCLGD dated October 17 <sup>th</sup> 2024 Decision number: 903/QĐ-KĐCLGD/SG dated November 18 <sup>th</sup> , 2024 Registration number: 78.2024-CEA-SG/CTDT	Nghị quyết số: 7&NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024 Quyết định số: 969/QĐ-KĐCLGD/SG ngày 18/11/2024 Số vào sổ: 78.2024-CEA-SG/CTDT

**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật cấp thoát nước**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
<b>CERTIFICATE</b> OF PROGRAMME ACCREDITATION  SAI GON CENTRE FOR EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION  <b>RECOGNISES</b>  UNDERGRADUATE WATER SUPPLY AND SEWERAGE ENGINEERING PROGRAM MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY Address: 20B Pho Co Dieu Street, Ward 3, Vinh Long City, Vinh Long Province  HAVING MET THE EDUCATION ACCREDITATION STANDARDS ISSUED BY THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING  Percentage of satisfactory criteria: 88.00% This certificate is valid until November 17 <sup>th</sup> , 2029  Ho Chi Minh City, November 18 <sup>th</sup> , 2024 Given under the signature of the Director of the Centre	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN  <b>CÔNG NHẬN</b>  CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long  ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH  Tỷ lệ số tiêu chí đạt yêu cầu: 88,00% Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 17 tháng 11 năm 2029  Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2024
	 Dương Mộng Hà
Resolution number: 79/NQ-HĐKĐCLGD dated October 17 <sup>th</sup> 2024 Decision number: 970/QĐ-KĐCLGD/SG dated November 18 <sup>th</sup> , 2024 Registration number: 79.2024-CEA-SG/CTDT	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024 Quyết định số: 970/QĐ-KĐCLGD/SG ngày 18/11/2024 Số vào sổ: 79.2024-CEA-SG/CTDT

**\* Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường)**



**c. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm**

\* Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm:

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng: Kế hoạch số 78/KH-ĐHXDMT ngày 30/3/2021.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2: Kế hoạch số 142/KH-ĐHXDMT ngày 08/5/2024.

- Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng 4 chương trình đào tạo (ngành Kế toán, ngành Kiến trúc, ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông): Báo cáo số 45/BC-ĐHXDMT ngày 26/3/2025.

\* Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng:

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục giáo dục năm 2021: Báo cáo số 101/BC-ĐHXDMT ngày 30/8/2021.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở

giáo dục năm 2022: Báo cáo số 116/BC-ĐHXDMT ngày 24/8/2022

- Báo cáo giữa kỳ kết quả kiểm định chất lượng CTĐT và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật Xây dựng: Báo cáo số 80/BC-ĐHXDMT ngày 04/7/2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục năm 2023: Báo cáo số 112/BC-ĐHXDMT ngày 29/8/2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục năm 2024: Báo cáo số 154/BC-ĐHXDMT ngày 04/9/2024.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục năm 2025: Báo cáo số 338/BC-ĐHXDMT ngày 06/10/2025.

- Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục CTĐT đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2025: Báo cáo số 472/BC-ĐHXDMT ngày 17/12/2025.

## V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

### 1. Thông tin về kế hoạch tuyển sinh, tổ chức đào tạo hàng năm đối với từng trình độ, hình thức đào tạo theo các quy chế tuyển sinh, đào tạo hiện hành

- Căn cứ theo Quy chế Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, hàng năm Nhà trường đều xây dựng thông tin tuyển sinh để đảm bảo công tác tuyển sinh đúng theo thông tin tuyển sinh;

- Tuyển sinh theo số lượng đã đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025.

#### a. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.

##### ❖ CHUYÊN NGÀNH, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO

TT	Chuyên ngành	Mã ngành	Hình thức đào tạo	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật xây dựng	8.58.02.01	Chính quy tập trung	60

##### ❖ ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

###### \* Điều kiện xét tuyển

Là người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) tại cơ sở đào tạo trong nước, điều kiện xét tuyển như sau:

TT	Đối tượng xét tuyển	Ngành tốt nghiệp	Học phần học bổ sung kiến thức
Nhóm I	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	- Kỹ thuật xây dựng; - Công nghệ Kỹ thuật Công trình xây dựng.	
Nhóm II	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	- Kiến trúc; - Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; - Kỹ thuật xây dựng công trình biển; - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; - Địa kỹ thuật xây dựng; - Kỹ thuật tài nguyên nước; - Kỹ thuật cấp thoát nước.	1. Sức bền vật liệu; 2. Cơ học kết cấu; 3. Bê tông cốt thép; 4. Kỹ thuật thi công/ Nền móng/Phần tử hữu hạn

**Lưu ý:**

- Ứng viên tốt nghiệp đại học **Nhóm II** chỉ học bổ sung những học phần mà trong chương trình đào tạo đã tốt nghiệp không có 04 học phần nêu trong bảng trên.

- Đối với các thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học có ngành đào tạo nằm ngoài **Nhóm II**, Hội đồng tuyển sinh xét duyệt và quyết định các học phần cần phải học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.

**\* Điều kiện khác**

Văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành mức kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Có đủ sức khỏe để học tập và nộp đầy đủ hồ sơ trong thời gian quy định.

## ❖ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

### *Phương thức xét tuyển:*

Dựa trên kết quả học tập trình độ đại học đã tốt nghiệp, thí sinh đạt các điều kiện sau thì được xem xét trúng tuyển:

- Điểm học phần hai môn Toán cao cấp và Sức bền vật liệu (tính đến 2 chữ số thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương có số điểm từng môn lớn hơn hoặc bằng 6 điểm (thang điểm 10);

- Đạt một trong những năng lực ngoại ngữ sau: Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; Có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục** kèm theo (cấp bởi một trong các cơ sở giáo dục có tên trong Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo) và còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển; Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học do Trường ĐHXD Miền Tây cấp (điều kiện tốt nghiệp của CTĐT đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ trình độ Bậc 3/6).

Trong trường hợp thí sinh không đáp ứng yêu cầu điểm xét tuyển hai môn Toán cao cấp và Sức bền vật liệu; năng lực ngoại ngữ thì Trường sẽ tổ chức ôn, kiểm tra năng lực đầu vào.

❖ **Lệ phí hồ sơ:** 100.000 đ/hồ sơ.

❖ **Thời gian đào tạo:**

- Tổng thời gian đào tạo: 02 năm.

- Thời gian học: vào các ngày thứ sáu hoặc thứ bảy, Chủ nhật hàng tuần.

❖ **THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN THI KIỂM TRA ĐẦU VÀO, THỜI GIAN NHẬP HỌC.**

#### **ĐỢT 1:**

- Nhận hồ sơ dự tuyển từ ngày ra thông báo đến hết **ngày 21/4/2025**.

- Thời gian thi kiểm tra đầu vào (*dự kiến*): Tháng **5/2025**.

- Thời gian nhập học (*dự kiến*): Tháng **6/2025**.

#### **ĐỢT 2:**

- Nhận hồ sơ dự tuyển gia hạn đến hết ngày 15/10/2025.

- Thời gian kiểm tra đầu vào (*dự kiến*): Tháng 11/2025.

- Thời gian nhập học (*dự kiến*): Tháng 12/2025.

## ❖ HỌC PHÍ

Học phí được tính theo tín chỉ, mức học phí thu theo quy định của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

## ❖ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương (đối với ứng viên tự do).
3. Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (*có chứng thực*);
4. Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm (*có chứng thực*); nếu dự tuyển theo văn bằng 2 thì phải kèm theo bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và bảng điểm của văn bằng 1.
5. Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định.
6. Bản sao giấy khai sinh (*có chứng thực*).
7. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa hoặc trung tâm y tế cấp Quận/Huyện trở lên, trong vòng 06 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ.
8. Giấy công nhận văn bằng nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).
9. 03 ảnh cỡ 4 x 6 và 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người dự tuyển.

TT	Nội dung triển khai	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì/Thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>		
1	Thành lập Hội đồng tuyển sinh	07/02/2025	Phòng QLĐT
2	Biên soạn Thông báo tuyển sinh (Đợt 1)	05/3/2025	Phòng QLĐT
3	Biên soạn Thông báo tuyển sinh (Đợt 2)	11/8/2025	Phòng QLĐT
<b>ĐỢT 1</b>			
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC SƠ TUYỂN ÔN THI KIỂM TRA ĐẦU VÀO</b>		
1	Sơ tuyển hồ sơ đăng ký xét tuyển	27/6/2025	HĐTS
2	Kiểm tra đầu vào	02,03/8/2025	Ban Coi thi

TT	Nội dung triển khai	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì/Thực hiện
3	Tổ chức chấm kiểm tra	04/8/2025	Ban Chấm thi
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC XÉT TUYỂN</b>		
1	Họp hội đồng TS xét tuyển	11/8/2025	HĐTS
<b>IV</b>	<b>THÔNG BÁO KẾT QUẢ, XÁC NHẬN NHẬP HỌC</b>		
1	Thông báo thí sinh trúng tuyển	11/8/2025	Phòng QLĐT
2	Xác nhận nhập học	Trước 17 giờ 00 ngày 15/8/2025	Phòng QLĐT
3	Dự kiến thời gian nhập học	23/8/2025	HĐTS
<b>ĐỢT 2</b>			
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC SƠ TUYỂN ÔN THI KIỂM TRA ĐẦU VÀO</b>		
1	Sơ tuyển hồ sơ đăng ký xét tuyển	06/10/2025	HĐTS
2	Kiểm tra đầu vào	01/11/2025	Ban Coi thi
3	Tổ chức chấm kiểm tra	03/11/2025	Ban Chấm thi
<b>III</b>	<b>TỔ CHỨC XÉT TUYỂN</b>		
1	Họp hội đồng TS xét tuyển	03/11/2025	HĐTS
<b>IV</b>	<b>THÔNG BÁO KẾT QUẢ, XÁC NHẬN NHẬP HỌC</b>		
1	Thông báo thí sinh trúng tuyển	03/11/2025	Phòng QLĐT
2	Xác nhận nhập học	Trước 17 giờ 00 ngày 07/11/2025	Phòng QLĐT
3	Dự kiến thời gian nhập học	08/11/2025	HĐTS

**b. Kế hoạch tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ Đại học chính quy**

**❖ Phương thức xét tuyển**

- **Phương thức 1 (100):** Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm

2025.

- **Phương thức 2 (200):** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

- **Phương thức 3 (402):** Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2025.

#### ❖ **Đối tượng và phạm vi tuyển sinh**

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, cụ thể như sau:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Chế độ ưu tiên, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng: Theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### ❖ **Học phí**

Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Đối với ngành Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông, Cấp thoát nước, Môi trường, Quản lý đô thị và Công trình, Kỹ thuật phần mềm, mức học phí khoảng 6,5 - 7,0 triệu đồng/học kỳ.

Đối với ngành Kế toán, mức học phí khoảng 6,2 - 6,8 triệu đồng/học kỳ.

Ngoài học phí trên sinh viên cần nộp thêm Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể,... theo Quy định của Nhà nước.

#### ❖ **Thời gian đào tạo**

- Các ngành đào tạo: **Cấp bằng Kỹ sư, Kiến trúc sư (4,0 ÷ 4,5 năm).**

- Các ngành đào tạo: **Cấp bằng Cử nhân (3,0 ÷ 3,5 năm).**

❖ **Ngành đào tạo/Tổ hợp xét tuyển/Chỉ tiêu tuyển sinh**

STT	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu (dự kiến)
1.	<b>Ngành Kỹ thuật xây dựng</b>		<b>7580201</b>	A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06;
	1	- Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Kỹ sư)	7580201-1	
	2	- Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Cử nhân)	7580201-2	
	3	- Chuyên ngành Công nghệ thi công và An toàn lao động (Kỹ sư)	7580201-3	
	4	- Chuyên ngành Công trình ngầm đô thị (Kỹ sư)	7580201-4	
	5	- Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng (Kỹ sư)	7580201-5	
	6	- Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp – Chương trình tiếng Anh tăng cường (Kỹ sư)	7580201-6	
2.	<b>Ngành Kiến trúc</b>		<b>7580101</b>	A00, A01, A03, A04, A06, A07, A10, C01, C03, D01;
	7	- Chuyên ngành kiến trúc Công trình (Kiến trúc sư)	7580101-1	
	8	- Chuyên ngành kiến trúc Đồ họa (Kiến trúc sư)	7580101-2	
	9	- Chuyên ngành kiến trúc Nội thất (Kiến trúc sư)	7580101-3	
	10	- Chuyên ngành kiến trúc Cảnh quan (Kiến trúc sư)	7580101-4	
3.	<b>Ngành Kỹ thuật XD công trình Giao thông</b>		<b>7580205</b>	A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06;
	11	- Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường (Kỹ sư)	7580205-1	
	12	- Chuyên ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Kỹ sư)	7580205-2	

STT	Tên ngành/chuyên ngành đào tạo		Mã ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu (dự kiến)
4.	<b>Kỹ thuật môi trường</b>		<b>7520320</b>	A00, A01, A02, A04, A06, A10, A11, B00, C01, D01;	<b>25</b>
	13	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường (Kỹ sư)</i>	7520320-1		
	14	<i>Chuyên ngành Công nghệ môi trường và Quản lý tài nguyên đất đai (Kỹ sư)</i>	7520320-2		
5.	15	<b>Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước (Kỹ sư)</b>	<b>7580213</b>	A00, A01, A02, A04, A06, A10, A11, B00, C01, D01;	<b>25</b>
6.	<b>Ngành Kế toán</b>		<b>7340301</b>	A00, A01, A03, A04, A05, A06, A10, A11, C03, D01;	<b>30</b>
	16	<i>Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp (Cử nhân)</i>	7340301-1		
	17	<i>Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp – Xây dựng (Cử nhân)</i>	7340301-2		
7.	<b>Ngành Công nghệ thông tin</b>		<b>7480103</b>	A00, A01, A10, A11, C01, D01, D07, X06, X26;	<b>40</b>
	18	<i>- Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm (Kỹ sư)</i>	7480103-1		
	19	<i>- Chuyên ngành Lập trình nhúng IoT (kỹ sư)</i>	7480103-2		
8.	<b>Ngành Quản lý đô thị và công trình (Kỹ sư)</b>		<b>7580106</b>	A00, A01, A03, A04, A10, A11, C01, C03, D01, X06;	<b>25</b>
	20	<i>- Chuyên ngành Quản lý đô thị và công trình (Kỹ sư)</i>	7580106-1		
	21	<i>- Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý bất động sản (Kỹ sư)</i>	7580106-2		
9.	22	<b>Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy (Kỹ sư)</b>	<b>7580202</b>	A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06;	<b>25</b>
<b>Tổng</b>					<b>600</b>

## ❖ Mô tả phương thức xét tuyển

### *Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT*

- Áp dụng đối với thí sinh dự thi THPT năm 2025.
- Xét tổ hợp 03 môn từ kết quả thi THPT năm 2025.
- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Tiếng Anh tương đương IELTS 4.0 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm thay thế điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển (Bảng 1). Các chứng chỉ sử dụng để quy đổi phải còn hiệu lực tính đến ngày xét tuyển.

### *Xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ)*

- Áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).
- Xét điểm trung bình 03 môn trong tổ hợp xét tuyển năm học lớp 12 hoặc 03 năm học lớp 10, 11, 12.
- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Tiếng Anh tương đương IELTS 4.0 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm thay thế điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển (Bảng 1). Các chứng chỉ sử dụng để quy đổi phải còn hiệu lực tính đến ngày xét tuyển.

### *Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2025.*

Thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2025, có điểm bài thi cao hơn hoặc bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng.

## ❖ Tổ chức kiểm tra năng lực đầu vào môn Vẽ Mỹ thuật năm 2025

### a. Ngành xét tuyển

- Ngành Kiến trúc:
- + Chuyên ngành Kiến trúc Công trình;
- + Chuyên ngành Kiến trúc Nội thất;
- + Chuyên ngành Kiến trúc Đô họa;
- + Chuyên ngành Kiến trúc Cảnh quan.

### b. Đăng ký kiểm tra năng lực đầu vào Vẽ Mỹ thuật

- Đợt 1: tháng 4/2025
- Đợt 2: tháng 5/2025
- Đợt 3: tháng 6/2025

- Các đợt kiểm tra tiếp theo dự kiến vào tháng 7 và tháng 8/2025.

- Địa điểm kiểm tra: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây hoặc các cụm Trường THPT.

c. Cách thức nộp hồ sơ

- Theo 1 trong 3 cách sau:

+ Đăng ký trực tuyến tại: <http://xttt.mtu.edu.vn/>

+ Trực tiếp tại Ban Tư vấn tuyển sinh – Trường ĐHXD Miền Tây: Số 20B, Phó Cơ Điều, Phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Điện thoại: 02703. 825.903; 0914.792.380.

+ Qua Bưu điện chuyển phát nhanh.

- Hồ sơ gồm:

+ Phiếu đăng ký: theo Mẫu 1 (Kèm theo) của Trường, tải tại trang web: [www.mtu.edu.vn](http://www.mtu.edu.vn)

+ 02 tấm ảnh 4x6 (ghi rõ họ tên, ngày tháng, năm sinh sau mỗi tấm ảnh)

- Lệ phí dự thi: Miễn phí.

❖ **Chế độ ưu tiên và quyền lợi của sinh viên học tại MTU:**

- Sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên theo Quy định hiện hành.

- Miễn học phí toàn khóa học cho 02 Tân sinh viên thủ khoa trúng tuyển có điểm cao nhất (*áp dụng cho 01 sinh viên xét tuyển điểm thi THPT và 01 sinh viên xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT*).

- Miễn phí học phí năm nhất cho Tân sinh viên là thủ khoa ngành.

- Giảm 50% học phí năm nhất cho sinh viên là con, em của cán bộ, viên chức, người lao động đang công tác tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

- Giảm 50% học phí học kỳ 1 năm thứ nhất cho Tân sinh viên có anh chị em ruột đang học tập tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Tân sinh viên là con của Thầy/Cô các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX.

- Miễn phí Ký túc xá 02 năm đầu và miễn phí sử dụng cơ sở vật chất: Internet, thư viện điện tử, khu phức hợp thể dục thể thao, phòng tập thể hình...

- Cam kết giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp tại các Công ty/Doanh nghiệp trong nước và nước ngoài như: Nhật Bản, CHLB Đức,....

- Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn học xuất sắc, giỏi, vượt khó và sinh viên có thành tích cao trong học tập, rèn luyện được Nhà trường và doanh nghiệp tặng học bổng hàng năm (từ 02 triệu – 10 triệu đồng/ năm).

- Sinh viên học tập đạt loại xuất sắc được Nhà trường trao học bổng học tập từ 1.300.000đ - 1.650.000đ/tháng (hơn 02 tỷ đồng/năm, tùy vào quỹ học bổng hàng năm của Trường).

- Được cấp học bổng du học ngắn ngày tại Thái Lan, Đài Loan, Lào... Được đào tạo kiến thức, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu xã hội. Có lớp chọn học bằng Tiếng Anh/Tiếng Nhật (*dành cho sinh viên có nguyện vọng làm việc tại Nhật Bản/ngoài nước*).

#### ❖ Kế hoạch tuyển sinh

TT	Nội dung triển khai	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì/Thực hiện
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>		
1	Ban hành và công khai quy chế tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường	Tháng 5/2025	HĐTS, Phòng QLĐT
2	Công bố thông tin tuyển sinh trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường	Trước ngày 15/6	HĐTS, Phòng QLĐT
3	Khai báo cơ sở dữ liệu trên hệ thống HEMIS phục vụ công tác xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025	Theo Công văn Số 1551/BGDĐT-GDĐH	Phòng QLĐT
4	Tập huấn Quy chế tuyển sinh, Hệ thống báo cáo tuyển sinh (thông tin tuyển sinh, chỉ tiêu)	Ngày 16/6/2025	Phòng QLĐT
5	Thử nghiệm, tập huấn phần mềm Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (Hệ thống)	Ngày 16/6/2025	Phòng QLĐT
6	Cập nhật thông tin tuyển sinh vào Hệ thống (trang nghiệp vụ)	Ngày 30/6/2025	Phòng QLĐT
7	Cập nhật kết quả sơ tuyển, kết quả kỳ thi độc lập, bổ trợ, đánh giá năng lực, chứng chỉ ngoại ngữ... (nếu có)	17 giờ 00 ngày 28/7/2025	Phòng QLĐT
8	Thử nghiệm, tập huấn công tác xử lý nguyện vọng đăng kí xét tuyển	Ngày 10/8/2025	Phòng QLĐT

<b>TT</b>	<b>Nội dung triển khai</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Đơn vị chủ trì/Thực hiện</b>
9	Tổ chức trực hỗ trợ thí sinh đăng kí xét tuyển (ĐKXT) đợt 1 theo phương thức trực tuyến	Từ ngày thí sinh đăng ký dự thi THPT đến ngày 30/08/2025	Ban TVTS&HN, Phòng QLĐT
<b>II</b>	<b>ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÊN HỆ THỐNG</b>		
1	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương trên Hệ thống và trang thông tin điện tử của CSĐT	17 giờ 00 Ngày 23/7/2025	Phòng QLĐT
<b>III</b>	<b>XÉT TUYỂN VÀ XỬ LÝ NGUYỆN VỌNG THEO KẾ HOẠCH CHUNG</b>		
1	- Tải dữ liệu, thông tin xét tuyển; điểm thi tốt nghiệp THPT; kết quả học tập cấp THPT trên Hệ thống; điểm các kì thi (nếu có). - Tổ chức xét tuyển.	Từ ngày 13/8 đến 17 giờ 00 ngày 20/8/2025	Phòng QLĐT
2	Xử lý NV trên Hệ thống để xác định NV cao nhất trong số NV mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.	Từ ngày 13/8 đến 17 giờ 00 ngày 20/8/2025	Phòng QLĐT
<b>IV</b>	<b>THÔNG BÁO KẾT QUẢ, XÁC NHẬN NHẬP HỌC</b>		
1	Thông báo thí sinh trúng tuyển đợt 1.	17 giờ 00 ngày 22/8/2025	Phòng QLĐT
2	Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống.	17 giờ 00 ngày 30/08/2025	Phòng QLĐT
<b>V</b>	<b>TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG</b>		
1	Thông báo tuyển sinh đợt bổ sung.	Từ ngày 01/09/2025	HĐTS Phòng QLĐT
2	Xét tuyển các đợt tiếp theo và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định.	Từ tháng 9 đến tháng 12/2025	HĐTS, Ban TVTS&HN, Phòng QLĐT
<b>VI</b>	<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH</b>		

TT	Nội dung triển khai	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì/Thực hiện
1	Trường báo cáo Bộ kết quả tuyển sinh năm 2025.	Ngày 31/12/2025	Phòng QLĐT

### c. Kế hoạch tuyển sinh Đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

#### ❖ Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường ĐHXD Miền Tây có các phương thức xét tuyển như sau:

STT	MÃ PHƯƠNG THỨC (Mã phương thức xét tuyển trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	TÊN PHƯƠNG THỨC
1	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
2	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

#### ❖ Đối tượng và phạm vi tuyển sinh

Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Tuyển sinh trong cả nước.

#### ❖ Học phí

- Dự kiến học phí năm học 2025 - 2026 Theo Quyết định số 105/QĐ-ĐHXD-MT ngày 03/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Đối với các lớp đào tạo ngoài Trường mức học phí bằng mức học phí đào tạo tại Trường nhân thêm hệ số 1,5 nhằm hỗ trợ thêm cho công tác phí, giảng dạy, quản lý, phục vụ,... ngoài Trường, vào buổi tối, các ngày nghỉ, cuối tuần,...

a) Học phí 01 học kỳ đối với ngành Kinh tế

- Các lớp đào tạo tại Trường: 16 (tín chỉ) x 463.000 đ = 7.408.000 đồng.

- Các lớp đào tạo ngoài Trường: 16 (tín chỉ) x 694.500 đ (463.000 x 1,5) = 11.112.000 đồng.

b) Học phí 01 học kỳ đối với các ngành: Kiến trúc (cấp bằng Kiến trúc sư); Xây dựng, Giao thông, Cấp thoát nước, Môi trường, Quản lý đô thị và công trình (cấp bằng kỹ sư).

- Các lớp đào tạo tại Trường: 16 (tín chỉ) x 493.000 đ = 7.888.000 đồng.

- Các lớp đào tạo ngoài Trường: 16 (tín chỉ) x 739.500 đ (493.000 x 1,5) = 11.832.000 đồng.

❖ **Thời gian đào tạo**

- Các ngành đào tạo: **Cấp bằng Kỹ sư, Kiến trúc sư (4,5 ÷ 5 năm).**

❖ **Ngành đào tạo/ Tổ hợp xét tuyển/ Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp	Ghi chú
1	7580101 (KT)	Kiến trúc ( <i>Kiến trúc sư</i> )	7580101	00	100, 200  A00, A01, A03, A04, A06, A07, A10, C01, C03, D01.	
2	7580201 (XD)	Kỹ thuật xây dựng ( <i>Kỹ sư</i> )	7580201	10	100, 200  A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06.	
3	7580205 (GT)	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông ( <i>Kỹ sư</i> )	7580205	00	100, 200  A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06.	
4	7580213 (KN)	Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước ( <i>Kỹ sư</i> )	7580213	20	100, 200  A00, A01, A02, A04, A06, A10,	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp	Ghi chú
					A11, B00, C01, D01.	
5	7340301 (KE)	Kế toán (Cử nhân)	7340301	00	100, 200 A01, A03, A04, A05, A06, A10, A11, C03, D01	

- Mã tổ hợp và tổ hợp môn xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (học bạ); kết quả thi tốt nghiệp THPT:

STT	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	A02	Toán, Vật lý, Sinh học
4	A03	Toán, Vật lý, Lịch sử
5	A04	Toán, Vật lý, Địa lý
6	A05	Toán, Hóa học, Lịch sử
7	A06	Toán, Hóa học, Địa lý
8	A07	Toán, Lịch sử, Địa lý
9	A10	Toán, Vật lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật
10	A11	Toán, Hóa học, Giáo dục kinh tế và pháp luật
11	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
12	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý
13	C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
14	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
15	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh

STT	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
16	X06	Toán, Vật lý, Tin học
17	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh

❖ **Mô tả phương thức xét tuyển**

Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT. Mã phương thức 100:

- Xét tổ hợp 03 môn từ kết quả thi THPT.

+ Điểm xét tuyển = Điểm thi THPT môn 1 + Điểm thi THPT môn 2 + Điểm thi THPT môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

+ Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Tiếng Anh tương đương IELTS 4.0 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm thay thế điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển (Bảng 1). Các chứng chỉ sử dụng để quy đổi phải còn hiệu lực tính đến ngày xét tuyển.

- Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả kiểm tra môn năng khiếu (hình thức này áp dụng cho ngành Kiến trúc).

b) Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Học bạ). Mã phương thức 200:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Tổng điểm 3 môn học thuộc tổ hợp xét tuyển, cộng điểm ưu tiên phải  $\geq 18$  điểm.

- Xét điểm trung bình 03 môn trong tổ hợp xét tuyển năm học lớp 12 hoặc 03 năm học lớp 10, 11, 12.

- Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình năm học môn 1 lớp 12 + Điểm trung bình năm học môn 2 lớp 12 + Điểm trung bình năm học môn 3 lớp 12)  $\times 5/6$  + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

- Hoặc Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 3 năm môn 1 + Điểm trung bình 3 năm môn 2 + Điểm trung bình 3 năm môn 3)  $\times 5/6$  + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế Tiếng Anh tương đương IELTS 4.0 trở lên có thể sử dụng để quy đổi điểm thay thế điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển (Bảng 1). Các chứng chỉ sử dụng để quy đổi phải còn hiệu lực tính đến ngày xét tuyển.

- Xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với kết quả kiểm tra năng khiếu (hình thức này áp dụng cho ngành Kiến trúc).

Lưu ý: Điều kiện xét tuyển ngành Kiến trúc: Điểm kiểm tra năng lực đầu vào môn Vẽ Kỹ thuật phải Đạt ( $\geq 5,0$  điểm). Điểm Vẽ Mỹ thuật có thể lấy từ kết quả kiểm tra đầu vào tại MTU hoặc điểm thi tại các trường đại học khác.

❖ **Kế hoạch tuyển sinh các đợt trong năm.**

- Đợt 01: Nhận hồ sơ đến hết ngày 30/6/2025. Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 08/7/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 31/7/2025.

- Đợt 02: Nhận hồ sơ đến hết ngày 31/8/2025. Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 08/9/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 30/9/2025.

- Đợt 03: Nhận hồ sơ đến hết ngày 16/11/2025 Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 24/11/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 20/12/2025.

*Thời gian công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển của từng đợt tuyển sinh có thể thay đổi nếu số lượng tuyển sinh của từng đợt đủ chỉ tiêu được một lớp.*

**Thời gian thi tuyển (nếu có):** Căn cứ vào số lượng nhận hồ sơ thực tế (hồ sơ đăng ký thi), Nhà trường sẽ Thông báo sau (trước 30 ngày cho thí sinh).

**d. Kế hoạch tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên**

❖ **Phương thức xét tuyển**

STT	MÃ PHƯƠNG THỨC <i>(Mã phương thức xét tuyển trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)</i>	TÊN PHƯƠNG THỨC
1	500	Phương thức khác (Xét tuyển kết quả học tập bậc đại học)

❖ **Đối tượng và phạm vi tuyển sinh.**

Đã tốt nghiệp đại học (*không phân biệt nhóm ngành và hệ đào tạo*). Ngành đăng ký học phải khác với ngành đã tốt nghiệp (*dự tuyển vào học liên thông đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học*).

Tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

❖ **Học phí**

- Dự kiến học phí năm học 2025 - 2026 Theo Quyết định số 105/QĐ-ĐH XD MT ngày 03/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Đối với các lớp đào tạo ngoài Trường mức học phí bằng mức học phí đào tạo tại Trường nhân thêm hệ số 1,5 nhằm hỗ trợ thêm cho công tác phí, giảng dạy, quản lý, phục vụ,... ngoài Trường, vào buổi tối, các ngày nghỉ, cuối tuần,...

a) Học phí 01 học kỳ đối với ngành Kinh tế

- Các lớp đào tạo tại Trường: 16 (tín chỉ) x 463.000 đ = 7.408.000 đồng.

- Các lớp đào tạo ngoài Trường: 16 (tín chỉ) x 694.500 đ (463.000 x 1,5) = 11.112.000 đồng.

b) Học phí 01 học kỳ đối với các ngành: Kiến trúc (cấp bằng Kiến trúc sư); Xây dựng, Giao thông, Cấp thoát nước, Môi trường, Quản lý đô thị và công trình (cấp bằng kỹ sư).

- Các lớp đào tạo tại Trường: 16 (tín chỉ) x 493.000 đ = 7.888.000 đồng.

- Các lớp đào tạo ngoài Trường: 16 (tín chỉ) x 739.500 đ (493.000 x 1,5) = 11.832.000 đồng.

❖ **Thời gian đào tạo**

Liên thông đại học (đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học): **2,5 ÷ 3,5 năm.**

❖ **Ngành đào tạo/ Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp	Ghi chú
1	7580101 (KT)	Kiến trúc ( <i>Kiến trúc sư</i> )	7580101	20	500	
2	7580201 (XD)	Kỹ thuật xây dựng ( <i>Kỹ sư</i> )	7580201	30		
3	7580205 (GT)	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông ( <i>Kỹ sư</i> )	7580205	30		
4	7580213 (KN)	Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước ( <i>Kỹ sư</i> )	7580213	25		
5	7580106 (DT)	Quản lý đô thị và công trình ( <i>Kỹ sư</i> )	7580106	30		

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp	Ghi chú
6	7340301 (KE)	Kế toán (Cử nhân)	7340301	00		

❖ **Mô tả phương thức xét tuyển**

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc đại học. Mã phương thức 500:

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập toàn khóa ghi trong phụ lục văn bằng (bảng điểm) của văn bằng đại học thí sinh đã tốt nghiệp.

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc đại học kết hợp với kết quả kiểm tra môn năng khiếu (hình thức này áp dụng cho các ngành Kiến trúc).

❖ **Kế hoạch tuyển sinh các đợt trong năm.**

- Đợt 01: Nhận hồ sơ đến hết ngày 30/6/2025. Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 08/7/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 31/7/2025.

- Đợt 02: Nhận hồ sơ đến hết ngày 31/8/2025. Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 08/9/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 30/9/2025.

- Đợt 03: Nhận hồ sơ đến hết ngày 16/11/2025 Dự kiến công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển: ngày 24/11/2025. Dự kiến nhập học vào ngày 20/12/2025.

*Thời gian công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển của từng đợt tuyển sinh có thể thay đổi nếu số lượng tuyển sinh của từng đợt đủ chỉ tiêu được một lớp*

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	58,5%	54,3%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	21,6%	11,1%
3	Tỉ lệ thôi học	4,72%	9,57%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	14,81%	2,96%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	80%	64,9%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	66,4%	41,7%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	95,3%	100%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	95,1%	100%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	100%	97,2%

## 2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm <sup>13</sup>
<b>I</b>	<b>Đại học</b>	<b>1787</b>	<b>387</b>	<b>449</b>	
1	Chính quy	1464	352	411	100%
2	Vừa làm vừa học	323	35	38	
<b>II</b>	<b>Thạc sĩ</b>	<b>66</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	
1	Ngành Kỹ thuật Xây dựng	66	20	21	

## VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### 1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,51%	1,8%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,56%	0,36%
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,11%	0,1%

### 2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	-	-
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	4	3.306.000.000đ
3	Đề tài cấp cơ sở	15	435.635.000đ
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	-	-
5	Đề tài hợp tác quốc tế	-	-
	<b>Tổng số</b>	<b>19</b>	<b>3.741.635.000đ</b>

### 3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	69	39
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	19	21
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	5	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	1	0

## VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	2,07%	6,05%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	16,31%	4,84%

### 2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>74.901</b>	<b>55.476</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>	<b>40.748</b>	<b>23.922</b>
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>	<b>32.79</b>	<b>30.084</b>
1	Học phí, lệ phí từ người học	29.561	26.98
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	3.229	3.104
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>	<b>1.363</b>	<b>1.977</b>

<b>TT</b>	<b>Chỉ số thống kê</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	1.295	1.977
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0.068	0
<b>IV</b>	<b>Thu khác (thu nhập ròng)</b>	<b>0</b>	<b>0.323</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>74.632</b>	<b>53.072</b>
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập</b>	<b>35.085</b>	<b>31.407</b>
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	25.832	23.092
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	9.253	8.315
<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>	<b>24.676</b>	<b>21.876</b>
1	Chi cho đào tạo	15.678	13.855
2	Chi cho nghiên cứu	2.237	2.857
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.161	0.352
4	Chi phí chung và chi khác	6.6	4.812
<b>III</b>	<b>Chi hỗ trợ người học</b>	<b>1.108</b>	<b>0.343</b>
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	0.776	0.245
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.126	0.098
3	Chi hoạt động khác	0.206	0
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>13.763</b>	<b>0.011</b>
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI</b>	<b>0.27</b>	<b>1.84</b>

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Xuân**